

Phật Học

Đức Đức

Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM

Phật Học

Đức Đức

*(Viết phỏng theo sách của
Thượng-tọa Thích Minh Thành)*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL. 2563-2019

Tiểu Sử

Cố Đại Lão Sư Trưởng Hải Triều Âm

Sư trưởng pháp hựu Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, thế danh Nguyễn Thị Ni, sinh năm 1920 tại tỉnh Hà Đông, nay thuộc thủ đô Hà Nội.

Thân phụ là một công chức người Pháp, cụ ông Etienne Catallan. Thân mẫu là một y sĩ người Việt, cụ bà Nguyễn Thị Đắc. Vì thế Sư Trưởng còn có tên thế tục tiếng Pháp là Eugénie Catallan.

Thầy sanh trưởng trong gia đình nề nếp gia phong, được huân ướp một đời sống đạo đức, lễ nghi của người châu Á. Kiến thức văn hóa, trí tuệ sâu rộng từ trường học Tây phương. Thầy đã có một lối sống khuôn phép nhưng khoáng dãng, lịch sự nhưng cương trực.

Lấy xong bằng tốt nghiệp Diplôme D'étude Primaire Suprieur Thầy đi dạy học. Ngay khi còn tại gia, Thầy đã biểu lộ lòng từ bi. Ngày ngày dạy học, ngoài thời giờ

Thầy vào các bệnh viện, trại mồ côi, dưỡng lão để giúp đỡ an ủi động viên những mảnh đời bất hạnh.

Cơ duyên được biết Phật pháp là do Sư cụ Thích Tuệ Nhuận. Bài pháp đầu tiên được nghe Sư cụ giảng tại chùa Quán Sứ là kinh Lăng Nghiêm, phẩm Quán Âm Quảng Trần và chương Đại Thế Chí niệm Phật. Lãnh hội được sự vi diệu của Phật pháp đem lại niềm an vui cho mọi người. Sau đó, Thầy thường in những cuốn kinh nhỏ phát cho các Phật tử tới chùa tụng kinh hằng ngày.

Quy y với Hòa-thượng Pháp chủ đương thời là ngài Thích Mật Ứng, được Ngài đặt cho pháp danh là Hải Triều Âm.

Thầy sáng lập gia đình Phật tử, mở các hội trường lão, thanh thiếu niên, nhi đồng ở Hà Nội, Hải Phòng. Ngoài ra Thầy còn viết bài cho tòa báo Bồ Đề của Sư cụ Thích Tuệ Nhuận, dưới bút hiệu là Thích Nữ Cát Tường Lan. Các bài pháp rất thực tế, đưa Phật pháp vào tư tưởng thanh thiếu niên trong thời đại giao thoa giữa Nho giáo và Tây học ở những năm cuối của thập niên 40, thế kỷ XX.

Năm 29 tuổi, thâm ngộ lẽ vô thường, phước thiện thế gian không thể đưa đến giải thoát. Thầy xuất gia với Hòa-thượng Thích Đức Nhuận, ở Hà Nội (*Người sau này là đức Đệ Nhất Pháp Chủ GHPGVN*). Hòa-thượng

cho y chỉ và thọ giới với Hòa-thượng Ni Tịnh Uyển, chùa Thanh Xuân, làng Phùng Khoang, Hà Nội.

Đến năm 1952, vâng lời Hòa-thượng Bốn Sư di cư vào Nam. Nhập chúng tại Ni trường Dược Sư, Gia Định, Sài Gòn. Vừa lo tu học, vừa hầu mẹ già bị bệnh bán thân, vừa lãnh việc chuyên giảng dạy cho Phật tử. Thầy tinh trì giới luật, nghe kinh Kim Cang lãnh ngộ được tông chỉ niệm Phật. Thầy tu quán Tứ Niệm Xứ để khai tuệ giác tỉnh, sở đắc về bộ kinh Lăng Nghiêm để khai tri kiến Phật.

Khoảng năm 1962, sau khi mẹ mất, vì muốn báo hiếu công ơn mẹ, Thầy nhập thất 5 năm ở chùa Vạn Đức, Thủ Đức, Sài Gòn. Những mong nhập Niệm Phật tam muội.

Năm 1968, Hòa-thượng Thích Thiên Tâm khai mở tông Tịnh-độ ở thôn Phú An, Đức Trọng, Lâm Đồng. Mời Thầy về để cùng một số Ni chúng thành lập xã Hoa Sen, noi gương Tổ Huệ Viễn. Nơi đây, Thầy nhập thất tại tịnh thất Linh Quang, chuyên tâm niệm Phật.

Năm 1970, Hòa-thượng Thích Thanh Từ mở lớp tu thiền 3 năm ở Thiền viện Chơn Không, Vũng Tàu. Thầy là một trong 10 vị khóa đầu được Hòa-thượng chiêu sinh. Thầy theo khóa học thiền để hỗ trợ cho công hạnh tu Tịnh-độ. Sau thời gian tu tập, Thầy ngộ được tôn chỉ “Tri vọng vọng tan, chính là quán hạnh Tứ Niệm Xứ”.

Năm 1973, Thầy trở về Tịnh thất Linh Quang, Lâm Đồng nối tiếp công phu tu niệm.

Nhưng từ hoài bi nguyện độ sanh không bỏ, Thầy bắt đầu độ chúng, lúc đó chỉ có vài chục người. Đến nay đã thành lập 9 chùa Ni Liên, Linh Quang, Liên Hoa, Viên Thông, Hương Sen, Dược Sư, Lăng Nghiêm, Bát Nhã và Dược Sư 2. Đủ các căn cơ, già trẻ, lớn bé cho đến người tàn tật, trẻ mồ côi Thầy đều đưa tay tế độ, mong họ được kết duyên với Phật pháp. Phật tử quy y thì không biết bao nhiêu mà kể.

Mặc dù giác biết chúng sanh huyễn có, vẫn dùng pháp huyễn để độ chúng sanh. Ngày ngày lên lớp giảng dạy, từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, lời lẽ uyên bác, chỉ mặt phải, răn mặt trái. Nhắc đi nhắc lại, cặn kẽ từng lời, mong sao cho các con thấm nhuần kinh pháp. Lời giảng dạy của Thầy ai nghe cũng thấy đúng với tâm trạng của mình, hợp thời, hợp cơ, giản dị dễ hiểu, lại rất thực tế.

Đối với đại chúng, Thầy khiêm cung, giản dị, từ hòa. Nhưng nghiêm khắc đưa đại chúng vào khuôn khổ giới luật, nội quy. Sửa trị những xấu ác, nhưng bao dung những lỗi lầm chỉ cốt cho đại chúng thành những bậc pháp khí trong Phật pháp. Thầy một lòng lo cho đại chúng, từ tinh thần đến vật chất, hy sinh sức khỏe thời giờ, tận tình từ đời sống tạm thời đến rồi đi, tới đời sống đạo vị lợi ích

vĩnh viễn trong kiếp tương lai. Suốt ngày trọn đêm không giờ phút nào Thầy ngồi nghỉ trong bốn phận tự giác giác tha.

Tám gương vô ngã vị tha của Thầy, không lời lẽ nào kể hết được. Hạnh đức của Thầy đã gieo vào tâm thức chúng con những ấn tượng khó phai. Lúc Thầy ở Chùa Liên Hoa, Bình Thạnh, TPHCM, học chúng đổ về học pháp rất nhiều, không đủ chỗ, Thầy sửa lại phòng tắm làm chỗ nghỉ cho mình, nhường phòng mình làm chỗ ở cho đại chúng. Còn nhớ những ngày đông giá rét ở xứ lạnh cao nguyên, ai ai cũng co ro lo tìm sự an ổn cho mình. Riêng Thầy, áo mền ấm áp nhường tất cả cho các con, ráp những tấm vải thô vừa nặng vừa chẳng đủ ấm làm phần của mình.

Thấy đàn hậu lai trí kém tuệ ít, Thầy toát yếu lại những bộ kinh Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Luật Tỳ-kheo-ni v.v... lời văn giản dị, xác thực để học chúng dễ nắm được yếu chỉ của kinh luật. Mắt đeo kính, dưới ánh đèn dầu, Thầy miệt mài đọc sách dịch kinh. Từng bộ kinh Hán văn dày cộm đầy những chữ với bộ óc tuổi già thật mỏi nhọc, Thầy vẫn hết sức cố gắng cặm cụi dịch sang Việt ngữ để đàn hậu lai có sách học tập. Thầy đã biên dịch, biên soạn, toát yếu hơn 100 đầu sách và in ấn không biết bao nhiêu mà kể. Bậc chân tu liễu đạo thường ẩn danh nên mỗi một cuốn sách viết

ra Thầy không để tên mình bao giờ, mà lấy tên của các đệ tử đặt vào sách (*sau này khi tái bản, chúng con đã mạn phép ghi tên Tôn Sư vào sách*). Ấn tống các kinh Di Đà, Phổ Môn, Dược Sư gởi khắp Bắc Trung Nam, để các Phật tử có kinh tiếng Việt. Mang bệnh giựt cơ trên đầu mấy chục năm nhưng chưa từng vì đó mà nghỉ ngơi. Năm 1983, vì muốn làm cuốn Hai Cánh Nhà Ni cho các Tỳ-kheo-ni mới thọ giới nắm vững giới điều, Thầy đã thức suốt cả tháng.

Một lòng tôn kính Phật Pháp Tăng, gặp bất cứ hình tượng Phật nào Thầy đều thành kính đảnh lễ. Tận tình học pháp, nghiên cứu pháp, truyền bá giáo pháp, cả đời Thầy nêu cao tấm gương vì pháp quên thân. Đối với Tăng Ni, Thầy khiêm cung, kính trọng, dạy hàng đệ tử chúng con suốt đời phải thực hành Bát Kính Pháp. Dạy chúng con nếp sống lục hòa, trên kính dưới nhường, lấy Giới Định Tuệ làm sự nghiệp chính của mình.

Thầy thường răn nhắc chị em phải tinh tấn tu hành để đền ơn thí chủ. Đời sống giản dị, tiết kiệm từng hạt gạo, tấm vải. Thường răn dạy chúng con không được phung phí vật dụng Tam-bảo, phải biết yêu tiếc như giữ tròn con mắt. Thầy kiệm đức kiệm phước trong từng hành động, 70 tuổi vẫn tự giặt áo, giặt mùng, không phiền nhọc một người hầu hạ. Mãi đến 80 tuổi, Phật sự đa đoan, tuổi già mỗi nhọc, Thầy mới cho hàng đệ tử

chúng con trợ giúp. Đến khi già lão, thân suy yếu lại bệnh nhưng chưa bao giờ Thầy hiện tướng mỗi nhọc buồn phiền, gặp ai cũng nở nụ cười từ ái. Ai đến gần Thầy đều cảm nhận được sự mát mẻ từ bi, tất cả bao phiền não đều tiêu tan.

Bởi vì thấu đạt được chân lý “nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, nên con sâu cái kiến, hàm linh bào thức, các loài chúng sanh, đã có duyên với Thầy đều được thừa hưởng ân đức Thầy ban bố, được thấm nhuần pháp vị. Lòng từ bi của Thầy không chỉ nhân loại được hưởng mà thấm nhuần đến từng cỏ cây, loài vật. Với chúng sanh, đói Thầy cho ăn, khát Thầy cho uống, rét Thầy cho áo mặc, niệm Phật để nó kết duyên với Phật pháp từ đời này đến đời sau. Thầy răn dạy chúng con “đó chính là những huynh đệ chúng ta từ kiếp trước, chỉ vì một chút lỗi lầm phải đọa làm thân chó, nên các con phải tận tình thương xót”.

Xếp đặt cho các con trong hiện tại đã đủ mọi bề khó khăn, lại còn lo mai này, Thầy về cõi Phật, các con nương tựa vào đâu? Thầy làm chùa, xây dựng cho hậu lai nơi ăn chốn ở. Nhưng thế sự vô thường, không bền chắc, chỉ có Phật pháp mới là nơi nương tựa vững vàng nhất. Thầy vì đàn hậu lai mở ra một đường lối tu hành rõ ràng. Năm 1988, Thầy viết một bài Di Chúc, để lại cho đàn hậu lai chúng con. Đó vừa là lời dặn dò, vừa là

con đường tu hành của bản thân Thầy và cũng là kim chỉ nam chỉ lối đưa đường cho đàn hậu lai chúng con trên bước đường tu học.



Qua bao thăng trầm thế sự, Thầy vẫn như núi kia bất động trước cảnh đời dâu bể, vẫn cúi xuống tận lực đùm bọc che chở, nuôi dưỡng thánh chủng cho hàng đệ tử chúng con. Sức an định của Thầy như núi cao bất động trước phong ba của tám gió. Trí tuệ của Thầy như trăng sáng chiếu soi, phá tan bao hắc ám của đời sanh tử. Dù nói bao nhiêu cũng không đủ lời để tán dương hạnh đức Tôn sư.

Năm 2009 ngày 6 tháng 7 âm lịch, Thầy để lại bút tích như sau:

*Ký ca ký cốp
Đóng góp nên công
Nhẹ như lông hồng
Bay về Cực Lạc.
Hào quang sáng quắc
Vẫy gọi muôn phương
Cái bướm con mèò
Trời người muôn loại.
Mau mau tỉnh giấc*

*Thoát xác vô minh
Giải nghiệp hữu tình
Lên đường giải thoát.*

Bốn năm sau ngày Sư trưởng để lại bút tích. Mùng 4 tháng 4 năm Quý Ty (13/5/2013) là ngày Vía đức Văn Thù Bồ-tát, cũng là ngày Kỷ niệm xuất gia lần thứ 64 của Thầy, một vầng hào quang rực rỡ xuất hiện trên đỉnh tháp khoảng từ 8 đến 12 giờ trưa.

Trước ngày vãng sanh, Thầy cho biết đã nhìn thấy đức A Di Đà, đức Văn Thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát cùng các thánh chúng đến đón.

11 giờ 56 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2013 (nhằm ngày 24 tháng 6 năm Quý Ty): Thầy thu thần thị tịch, hoa sen trắng thẳng vãng trời Tây. Thượng thọ 94 tuế thế, 60 hạ lạp.

Thí chủ xây Kim Quang tháp cúng dường tại Ni viện Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng, nơi an nghỉ cuối cùng của nhục thân trần thế.

*Thần thức lên miền An Dưỡng,
Nghệp chương bỏ lại trần lao.
Hoa khai chín phẩm sen vàng,
Phật rủ nhất thừa thọ ký.*

Trong suốt những ngày tang lễ đều có vầng hào quang xuất hiện trên đỉnh tháp, dưới sự chứng kiến của những người tham dự.

Liên tiếp các ngày tuần thất cho đến tuần chung thất, cũng đều có hào quang xuất hiện và mây ngũ sắc trên bầu trời.

Sư trưởng đã thị hiện vô thường, để lại niềm nuôi tiếc khôn nguôi cho hàng trăm, hàng ngàn đệ tử xuất gia và tại gia trên khắp thế giới.

Chúng con mạo muội viết lên ít dòng để nêu lên một phần nào công hạnh của Tôn sư, mong rằng những người hữu duyên được mong ân pháp vũ.

Nam mô Kim Quang tháp, Tào Động phái, pháp hựu Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, Đại lão Sư trưởng giác linh.

*Chùa Dược Sư, ngày 7-7-2014
Trân trọng kính ghi
đền ơn pháp nhũ*

Phải Học Nỗu Đức



1- ĐẠO ĐỨC

Đạo là tâm sáng, đức là tâm lành. Hoặc sanh ra đã biết, hoặc nhờ học mà biết, hoặc kinh nghiệm mà biết. Đến khi biết thì cả 3 cái biết cùng hay.

Hoặc ưa thích mà làm lành, hoặc được lợi mà làm lành, hoặc vì bắt buộc mà làm lành. Đến khi thành công thì cả 3 kết quả cùng quý.

2- TRỌNG KỶ LUẬT

Học Ni phải là những con người kỷ luật. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Tăng Ni phải

tự khép mình vào kỷ luật nhà trường, vì đây là khuôn khổ uốn nắn chúng ta thành con người kiểu mẫu. Có kỷ luật mới có trật tự an ninh. Có biết phục tùng mới biết chỉ huy.

3- LỄ ĐỘ

Tiên học lễ, hậu học văn.

Văn chương chữ nghĩa tài giỏi bao nhiêu mà thiếu lễ độ, thiếu tư cách, thiếu lịch sự thì trở lại bị người khinh ghét. Lễ phép với mọi người chính là tự trọng.

4- KÍNH TRỌNG CÁC BẬC TÔN ĐỨC

Các bậc lớn tuổi hơn ta thay Phật tiếp Tổ kế vãng khai lai, khiến cho Phật pháp lâu dài mãi mãi.

Thế gian có 3 ruộng phước cần phải vun trồng là kính điền, ân điền và bi điền.

5- THÀNH THẬT

Thành thật không phải là đại khờ nhẹ dạ, cũng không phải là bạ đâu nói đấy, thiếu kín đáo và nhã nhặn.

Thành thật là can đảm, tự tôn trọng và tôn trọng người.

Thành thật là yếu môn khắc kỷ của các nhà chân tu thực đức. Người xuất thế gian trước hết phải trực tâm.

6- THUẬN HÒA

Đây là lá bùa làm cho người ta khẩn khít với nhau một cách thật lòng, được sum họp cùng nhau với niềm vui vẻ.

Vì *thuận* nên không có nghịch lòng trái ý. Vì *hòa* nên không có chia rẽ thù hiềm.

Chống trái gây khổ tâm nhọc trí bao nhiêu thì thuận hòa đem an ổn mát mẻ bấy nhiêu.

Thế gian có câu: “Gia đạo hòa là nhà có phúc”. Phật pháp có câu: “Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp”.

Thuận hòa chính là bí quyết giải nguy rất sáng suốt, là kim chỉ nam để biết sống vượt trên người.

7- HUYNH ĐỆ ĐỒNG HỌC

Thờ chung một lý tưởng tự giác, giác tha.

Đi chung một con đường giải thoát.

Sống chung một tinh thần y ly.

Thở chung một không khí lục hòa.

Cùng chiến đấu với 3 kẻ thù tham sân si.

Cùng quyết tâm xả ngã và pháp chấp.

Chúng ta chẳng nên hơi một chút đã quạu cộ phiên trách mà phải kính trên mến dưới để gia đình Phật đạo được vui tươi, tinh tấn, bình an.

8- KIÊN NHÃN

Kiên là vững lòng bền chí.

Nhẫn là chịu đựng vượt qua.

Vì kiên nên vô thường thử thách không đánh bại được. Vì nhẫn nên hoàn cảnh lòng người không chướng ngại được. Tu sĩ kiên nhẫn chiến thắng tứ ma.

9- BỐN PHẬN ĐỐI VỚI CHA MẸ

Đức Thích Ca thành đạo rồi về thành Ca Tỳ La Vệ giác tỉnh cho vua Tịnh Phạn, lên trời Đạo Lợi giáo hóa cho bà Ma Gia. Cả hai ông bà đều chứng quả Tu-đà-hoàn.

Vua Tịnh Phạn mất, đích thân Phật ghé vai khiêng quan tài cùng với Tôn giả Nan Đà, Anan và La Hầu La để nêu gương cho hàng hậu thế xuất gia chớ quên ân đức cha mẹ.

10- KHIÊM TỐN

Khiêm là nhường nhịn.

Tốn là hạ mình.

Thói kiêu căng bị chê ghét bao nhiêu thì đức khiêm tốn được khen quý chừng ấy. Người khiêm tốn mềm mỏng nhỏ nhẹ ôn hòa đầm thắm.

Sách dạy: “Nên khởi lòng thương người, hạ mình tự thấp, khéo biết chỗ đáng ngồi, chỉ nói bàn lời pháp, không bói móc lỗi người”.

Đức khiêm tốn làm nổi bật giá trị con người như những màu sắc dịu dàng trang nghiêm bức ảnh.

Đức khiêm cung khiến ta thắng cả những người hơn mình.

11- CÔNG ƠN ĐÀN VIỆT

Tổ dạy: “Đời nay không liễu đạo, đời sau mang lông đeo sừng mà trả nợ”.

Tu sĩ không cày mà vẫn có gạo ăn, không dệt mà vẫn có áo mặc. Thuốc uống nhà ở cho đến cây kim sợi chỉ cũng nhờ tín thí.

Tất cả đời sống hoàn toàn trông cậy vào mô hôi sức lực và sự hy sinh của người. Nên phải lo tu hành, trên đền bốn ân dưới cứu sáu đạo là bốn phận của Thiên môn.

12- TRÁCH NHIỆM

Người xuất gia phải ý thức trách nhiệm của mình là tự giác, giác tha. Dù gặp nghịch cảnh vẫn không thoái tâm Bồ-đề, dù khổ đau thử thách vẫn bền bốn hồng thệ. Đây là trách nhiệm vì lý tưởng mà ta tự gánh vác. Ngoài ra còn trách nhiệm đại chúng trao cho ta để góp sức vào guồng máy sinh

hoạt chung, ta phải tròn bốn phận chớ tránh việc trộm an. Tinh thần phục vụ là tinh thần cao thượng.

13- BỐN PHẦN ĐỐI VỚI PHẬT HỌC ĐƯỜNG

1) Kính trọng vật dụng không để tổn hư mất mát hoặc phí phạm.

2) Kính trọng kỷ luật nội quy không vi phạm lục hòa.

3) Học hành chấp tác phải đủ bốn phận.

4) Cẩn thận tư cách để giữ danh giá cho nhà trường.

14- LÝ TƯỞNG

Người có lý tưởng là kẻ biết định hướng cuộc đời. Phát tâm Bồ-đề là chọn một lý tưởng vô thượng, đem lại cho mình

và người hiện tại và vị lai sự giải thoát an lạc chân thật.

15- GIÁO DƯỠNG

Đệ tử lỗi lầm Thầy chịu trách nhiệm vì giáo pháp không nghiêm. Trước phải cho học oai nghi tế hạnh, phép tắc Thiên môn, trong khi công quả đi đứng nằm ngồi nói nín cử động, mỗi mỗi phải như pháp, rồi sau mới cho học các pháp môn Định Tuệ.

16- HỌC VẤN

Ngọc vốn là đá quý, nhưng nếu không mài giũa không thành giá trị. Tăng Ni không y pháp luyện tâm tự chiêu vời sa đọa. Nếu biết quý Phật pháp như đói được ăn, như khát được nước, thì đường lên ngôi Phật Tổ không xa.

17- KINH THIÊN PHÁP (A-Hàm)

Đức Thế Tôn ngự tại nước Xá Vệ, tinh xá Cấp Cô Độc dạy các Tỳ-kheo: Thành tựu 7 pháp ắt được cái vui của Hiền Thánh, thẳng tiến đến lậu tận:

- 1) **Biết pháp.**⁽¹⁾
- 2) **Biết nghĩa.**
- 3) **Biết thời.**⁽²⁾
- 4) **Biết tiết độ.**⁽³⁾
- 5) **Biết mình.**⁽⁴⁾

Chú thích:

Cổ truyền rằng: “Khôn cũng chết, dại cũng chết, chỉ biết là sống”. “Biết” nghĩa là chánh kiến, thấy đúng sự thật.

- 1) **Biết pháp:** Kinh Luật Luận, các định lý thế gian và xuất thế gian.
- 2) **Biết thời:** Lúc nào nên tu pháp này, lúc nào nên tu pháp kia, lúc nào nên xả.
- 3) **Biết tiết độ:** Ăn uống ngủ nghỉ làm việc có chừng mực.
- 4) **Biết mình:** Đã có tín, giới, thí, tuệ v.v... đến trình độ nào.

6) **Biết chúng.**⁽⁵⁾

7) **Biết người.**⁽⁶⁾

18- TU

Tu nghĩa là tu tỉnh, tu sửa, tu bổ, tu dưỡng, tu chúng. *Tu tỉnh* như lời Phật dạy: Giác ngộ thế gian vô thường, quốc độ nguy biến, sắc thân bốn đại thọ tướng hành thức không phải là ta, chỉ là gốc khổ, sanh diệt biến đổi, hư ngụy không chủ. Tâm là

-
- 5) **Biết chúng:** Chúng có hướng về giới định tuệ không? Chuyên học hay chuyên tu, nghiêng về pháp môn nào, ta phải xử sự làm sao cho hòa?
- 6) **Biết người:** Xét người có lòng tin Tam-bảo mạnh hay yếu? Người tin mạnh này có thường đến hầu Thầy không? Hầu Thầy có kính lễ Thầy không? Kính lễ mà có hay học hỏi không? Học mà có nhất tâm trì pháp không? Thực hành đúng pháp không? Được như thế rồi có chăm lo lợi người không? Như trên đây là phương pháp xét người để chọn bạn. Giao tiếp hằng ngày với bậc trí tuệ có lòng thương xót thế gian là một may mắn lớn trên đường tu hành. Thiện tri thức là hòn ngọc quý tuyệt diệu.

nguồn ác, thân là rừng tội. Như vậy quan sát xa dân sanh tử.

Tu sửa là từ bỏ sát sanh, trộm cắp, dối láo, uống rượu. Bao nhiêu điều ác, bao nhiêu thói xấu đoạn trừ tận diệt. Giữ tâm thanh tịnh không tham sân si. Đề phòng những ác chưa sanh, tiêu diệt những ác hiện có.

Tu bố là thiện căn chưa sanh khiến cho sanh.

Tu dưỡng là thiện căn đã sanh khiến tăng trưởng.

Tu chứng là thực hành một pháp môn tới kết quả thiết thực.

Cổ Đức dạy rằng: “Phước tuệ lưỡng toàn phương tác Phật”.

19- TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA BẬC ĐẠI NHÂN

1. Thế gian vô thường.
2. Đa dục đa khổ.
3. Lòng tham không đáy.
4. Biếng lười trụy lạc.
5. Ngu si sanh tử.
6. Nghèo hay oán hận.
7. Xuất gia thanh tịnh.
8. Cứu vớt muôn loài.

20- THANH QUY

Ngoài giới luật của Phật để lại, mỗi chùa còn có một bản Thanh Quy để điều chế tình thức, cấm ác ngăn tà, tề chỉnh đại chúng, trang nghiêm Thiên môn.

Thanh Quy như đường thẳng khiến dễ đi, như trăng sáng khiến thấy rõ. Các Tổ lập ra Thanh Quy tuy có khác nhau, tùy thời tùy cảnh, nhưng đều là thuốc hay

chữa bệnh ngũ trước, đưa người tu hành lên đường xuất thế.

21- LUÂN LÝ

Luân lý là lý chánh của đạo làm người. Các kinh đều bâng bặc những lời vàng. Phật dạy bốn phận con người đối xử với nhau như tha thứ bao dung kẻ lỗi lầm, bát cơm manh áo giúp bạn đói rét, thành thật sám hối cho mình và người hết nghiệp chướng mỗi khi phát khởi nghịch thù v.v... Nhấn đến đối với người khác đạo, khác xứ, khác màu da, ta không nên phân biệt thân sơ mà phải bình đẳng tiếp hóa. Kinh Thiện Sanh dạy từng bốn phận đối với cha mẹ, vợ chồng, họ hàng, bạn bè và tôi tớ. Thiện Sanh nghĩa là sống khéo, sống đẹp, sống hay, sống hạnh phúc, sống cao thượng.

22- HIẾU THẢO

Kinh lấy *Hiếu* làm tông. Luật lấy *Hiếu* làm giới. Hiếu đứng đầu trăm hạnh. Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận. Hiếu cảm đến đất thì muôn vật xanh tươi. Hiếu cảm đến người thì vạn lành tranh tới. Kinh Phạm Võng nói: “Hiếu là giới” là điều phải thọ trì trước nhất của Bồ-tát. Phật tuyên cáo: “Khéo hiếu thảo với cha mẹ tức là phụng thờ Thích Ca và Di Lặc”.

23- HỌC PHẬT PHẢI THẾ NÀO?

Luật Sadi dạy: Người quân tử học đạo, vào tai để lòng, bủa khắp tứ chi, hình dung lên khi động tĩnh. Kẻ tiểu nhân học đạo vào tai ra miệng.

Kinh Pháp Hoa Tam Muội nói: Người học có 4 việc phải đọa lạc:

1) Học mà coi thường Thầy bạn, không có nhất tâm, ý hay đời đời.

2) Chỉ lo văn chương, không để tâm thực hành, chỉ ham danh dự, trông người kính trọng.

3) Thị giả hầu Thầy, không biết đó là đang học đạo, tiếc công khó nhọc.

4) Ưa học sách ngoài, lại đem những triết lý tư tưởng thế gian, sánh với kinh cao của đức Phật, cho là đồng bậc. Những ác kiến như đây, lắm hơn thuốc độc có hại cho “Pháp thân tuệ mạng”.

Học Phật không phải đứng về mặt học giả nghiên cứu suông. Vì con người đầy nghiệp chướng chẳng thể dùng trí thông minh mà đạt được chân lý. Phải thực hành Giới Định Tuệ để giải thoát và tiến tới giải thoát tri kiến tức là quả vị Phật, đó là cứu cánh của sự học.

24- TƯ CÁCH NGƯỜI XUẤT GIA

Đức Thế Tôn ngự tại nước Xá Vệ, tinh xá Cấp Cô Độc, dạy các Tỳ-kheo:

Thân có 3 nghiệp đưa đến khổ quả:

- 1) Sát sanh.
- 2) Trộm cắp.
- 3) Dâm dục.

Miệng có 4 nghiệp đưa đến khổ quả:

- 1) Nói dối.
- 2) Thêu dệt.
- 3) Hai lưỡi.
- 4) Độc ác.

Tâm ý có 3 nghiệp đưa đến khổ quả:

- 1) Tham.
- 2) Sân.
- 3) Tà kiến (không tin nhân quả, không tin Phật Pháp Tăng).

Người xuất gia xả bỏ nghiệp xấu ác của thân miệng ý, tu thân lành, miệng lành, tâm lành.

Người xuất gia tinh tấn giới đức, thành tựu tịnh nghiệp, lìa giận hờn, bớt ngủ nghỉ, không trạo cử, chừa kiêu mạn, từ bi hỷ xả rải khắp thế gian, quảng đại vô biên. Khéo tu tập như vậy, chắc chắn chứng quả A-na-hàm, có thể cao hơn.

25- THỊ GIẢ

Thị giả có 7 ngôi:

- 1) **Cán biện** (ứng phó các việc).
- 2) **Trà phạn** (cơm nước).
- 3) **Hương thất** (dọn dẹp).
- 4) **Thư lục** (giữ sách).
- 5) **Ứng khách** (đón khách).
- 6) **Thuốc thang** (phục dục).
- 7) **Y bát** (và các vật cần dùng).

Thị giả cần 8 điều kiện:

1. **Tín căn kiên cố.**
2. **Tâm cầu chánh pháp.**
3. **Thân không tật bệnh.**
4. **Cần hành tinh tấn.**
5. **Đầy đủ tâm lành.**
6. **Khiêm hạ từ tốn.**
7. **Vững vàng chín chắn.**
8. **Cụ túc văn trí (để tâm nghe biết).**

Thị giả được gần Thầy huân tập hương giới hoa tuệ nên các bậc Sư Tượng⁽⁷⁾ số đông đều xuất thân từ ngòi thị giả.

26- NGHIÊM CẨN

Dè dặt cẩn thận, nghiêm trang tề chỉnh trong từng hành vi từng lời nói. Đây là phong cách biểu lộ một đạo hạnh đã thuần

7) Bậc Thầy gương mẫu, quảng bác uy dũng.

thục. Tĩnh cũng như động, ở một mình hay trong đại chúng, dung mạo nghiêm trang, thái độ trầm tĩnh, lời nói thành thật.

Gặp việc khó giải quyết, sẵn sàng học hỏi bậc cao minh, chớ nên làm ra vẻ có khí thế, mặc sức cống cao, tự bày chỗ thiếu sót và hôi nơ của mình. Có nghiêm cẩn mới có thành công.

27- SA DI OAI ĐỨC

Chí khí cao như sao sáng trên trời, tướng mạo thanh tịnh như gió như mây. Trong tâm ngậm chứa đức hạnh từ bi, ngoài hiện uy nghi vững vàng tự tại. Trời người đánh lễ, long thần khâm phục. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thọ trì luật nghi khiến ngôi Tam-bảo trường tồn”.

28- CHÂN THẬT

Trừ bỏ vọng tình, phân biệt tà chánh đó là *chân thật tri tâm*. Hiểu rõ nhân quả, tin chắc tội phúc đó là *chân thật đạt lý*. Mở rộng đạo pháp, tiếp đón mười phương, đó là *chân thật trụ trì*. Lượng xét tài năng, trao việc xứng ý, đó là *chân thật biết dùng người*.

29- GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

Trong sáu đạo, cõi người là hơn cả. Vì không quá khổ thành si độn như ba cõi dưới, không quá vui thành si mê như ở cõi trời. Kinh Bổn Sanh dạy: “Trải bao kiếp tu hành, vào sanh ra tử trong khắp loài, nhưng Phật nào cũng thành Chánh giác ở thân người”.

Con người có khả năng xa lánh thấp hèn, vươn lên cao đẹp. Phật giáo chủ trương phát triển trí giác loài người đến

tuyệt đỉnh. Một phen mất thân người muôn kiếp khó trở lại. Phật tử cương quyết đem thân “nan đắc” này lên chỗ cao thượng siêu vượt.

30- MỘT NHẬN ĐỊNH CẦN THIẾT

Kẻ si ác ở đâu chỉ quấy phá, đem sự phiền nhọc cho mọi người.

Bậc hiền trí thì thật thà mềm dẻo, ngay thẳng, phúc hậu, chỉ mưu đồ những việc nhân nghĩa đạo đức. Nói gì làm gì cũng chỉ mong hợp nhân tình, đúng lẽ phải.

Sự phải trái đã rõ rệt như vậy, há chúng ta không biết nhận định hay sao?

31- GIÁ TRỊ NGƯỜI XUẤT GIA

Trong Luật Thiện Kiến, Phật khen người xuất gia: “Lành thay đại trượng phu, rõ biết cảnh vô thường, xả tục về chánh đạo, công đức khó nghĩ bàn”.

Xuất gia vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, dự hàng chúng trung tôn, làm phước điền cho khắp nhân thiên. Mục đích tối cao là chứng Vô-thượng Bồ-đề.

32- HY SINH

Người đời thấy đức Bổn Sư xả vợ đẹp con khôn, ngai vàng đế nghiệp, vào núi Tuyết an tu, cho rằng đây là một hy sinh. Nhưng tâm con mắt Thánh nhân thấy đây là một việc dĩ nhiên. Nếu Ngài còn thấy “Ta phải hy sinh” thì khó khăn Ngài đã hy sinh được. Có suốt được lý “bản lai vô nhất vật” mới buông xả được gánh nặng như vậy một cách nhẹ nhàng.

33- PHÁP YẾU CỦA CHU PHẬT

Rừng Thiên thăm thẳm, biển pháp mênh mông. Ông Bạch Cư Dị xin Thiên sư ở núi Tân Vọng chỉ dạy Pháp Yếu. Sư

dạy: “Tránh ác làm lành, tự sạch tâm ý”. Ông bất mãn thưa rằng: “Mấy câu ấy thì trẻ con cũng biết”. Sư đáp: “Trẻ con cũng biết nhưng cụ già chưa chắc đã làm được”.

34- KHỔ VUI

Xin chớ so đo khổ với vui,
 Có chi là khổ, có chi vui.
 Vui trong tham dục là vui khổ.
 Khổ để tu hành khổ hóa vui.
 Nếu biết có vui là có khổ.
 Thà rằng đừng khổ cũng đừng vui.
 Mong sao giữ tánh không vui khổ.
 Mới thoát ra ngoài sự khổ vui.

35- THIỆN TRI THỨC

Thiện là tài giỏi. *Tri thức* là hiểu biết. *Thiện tri thức* là người có khả năng dẫn dắt mình lên đường chân chánh.

Pháp Hoa văn cú định nghĩa Thiện tri thức là người lợi ích cho mình trong đạo Bồ-đề.

Thiện tri thức có 3 bậc:

1) **Giáo thọ:** Người giúp mình về học vấn và giáo dục. **Luật Trùng Trị kể chuyện ngài Anan bạch Phật: Gặp Thiện tri thức là đã đi được nửa đường đạo. Phật bảo: Gặp được Thiện tri thức tức là viên mãn con đường đạo.**

2) **Đồng hành:** Bạn đồng tu, đồng chí hướng. **Việt Nam có câu: “Học Thầy không thầy học bạn”.**

3) **Ngoại hộ:** **Tận tình tứ sự cúng dường để trợ duyên trên đường tu học. Đạo pháp trường tồn là nhờ Thiện tín phát tâm.**

Có 10 thí dụ về sự quan trọng của Thiện tri thức:

1) **Thiện tri thức là gương sáng hàng ngày noi theo.**

2) **Thiện tri thức là xe đại thừa đưa về Bảo Sở.**

3) **Thiện tri thức là thuyền chở khách lên bờ bên kia.**

4) **Thiện tri thức là đuốc sáng soi đường.**

5) **Thiện tri thức là chánh pháp dẫn dắt đến Vô-thượng Bồ-đề.**

6) **Thiện tri thức là đèn sáng trong đêm tối sanh tử.**

7) **Thiện tri thức là cầu qua sông.**

8) **Thiện tri thức là tàng che mát.**

9) **Thiện tri thức là con mắt tuệ.**

10) **Thiện tri thức là nước thủy triều lợi ích đúng thời cho những con thuyền không thể tiến vào bờ.**

36- TỰ KIỂM ĐIỂM

Tu sĩ hằng ngày thường tự kiểm điểm lời nói, ý nghĩ, hành vi của mình để tự tỉnh tự trách. Bên trong chúng ta là một vực thẳm những đen tối vô minh. Đồng thời tâm địa chúng ta lại chính là một kho tàng hằng sa tánh đức. Nhờ kiểm điểm hành giả lần lần tiêu trừ các ô nhiễm, khai thác đắp bồi những tâm sở thanh khiết.

Trong guồng máy phức tạp của con người, Tâm vô cùng quan trọng. Con người sạch do tâm, bản do tâm. Tâm nâng cao con người. Tâm hạ con người xuống. Tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục. Tự kiểm điểm để khắc phục trau dồi và phát triển tâm ấy. Tự kiểm điểm cần hai yếu tố: An tĩnh và minh sát.

37- ĐẠI SA-MÔN

Sa-môn có nhiều nghĩa:

1) Tịch tịnh.

2) Cần lao (siêng làm). Siêng tu đạo nghiệp, dứt dứt làm lành, tinh tấn tiến tới Niết-bàn.

Kinh A-Hàm nói: Xa lìa ân ái, xuất gia tu đạo, chế ngự các căn không nhiễm sáu trần, từ bi thương xót tất cả chúng sanh, không tổn hại ai, gặp vui không mừng, gặp khổ không buồn, hay nhẫn như đất nên gọi Sa-môn.

38- HẠNH PHÚC

Ba cõi chỗ nào cũng là nhà lửa. Vì thân ngũ ấm, lửa phiền não đốt suốt đêm ngày. Chư Thiên cũng chịu cái khổ năm tướng suy và đọa lạc. Nên cõi trời cõi người chỉ ao ước hạnh phúc. Mà làm sao có hạnh phúc khi chính thân tâm là vô thường, vô ngã,

khổ và không. Ở thế gian chỉ có những thứ hạnh phúc tạm bợ hào nhoáng như trăng đáy nước. Phật pháp hứa hẹn cho con người hạnh phúc Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

39- TỖ-KHEO

Tỳ-kheo: Tùy theo công hạnh còn có tên:

1) Khất sĩ: Khất là xin cầu; Sĩ nghĩa đen là người có học thức, nghĩa bóng là thanh nhã. Trong tu đức thanh nhã, ngoài là tà mạng.

2) Trừ cần: Chúng sanh không pháp tự nuôi nhiều chỗ đói thiếu, xuất gia là ruộng phước tốt đem bình an lợi ích cho người.

3) Bồ ma: Hàng phục 4 ma: Thiên ma, tử ma, phiền não ma, ngũ ấm ma.

4) Phá ác: Tỳ-kheo phá ác thô nơi thân miệng và đoạn trừ kiến tư hoặc trong ba cõi.

Tỳ-kheo tiếng Ấn-Độ là Bí-sô, là tên một loại cỏ. Tàu dịch là cỏ Thọ, cũng gọi là cỏ Cát Tường.

Có 9 đức:

- 1) *Hương thơm lâu dài* dụ với giới đức.
- 2) *Lá có 3 cạnh*: Giới định tuệ.
- 3) *Bốn mùa vẫn xanh*: Tu hành pháp kiên thật, chân thật bền chắc.
- 4) *Mọc tràn lan*: Dễ nuôi, dễ sống (thiểu dục tri túc).
- 5) *Màu xanh mềm mại*: Đức nhu hòa.
- 6) *Hướng về mặt trời*: Hướng về trí tuệ.
- 7) *Làm dâu trị bệnh*: Thuốc hay đệ nhất chữa khổ cho thế gian.
- 8) *Không sanh trùng*: Không phiền não.
- 9) *Dùng để làm nệm*: Tăng-bảo là nơi nương tựa cho tất cả chúng sanh.

40- TỬ NHIẾP PHÁP

Bốn phương pháp cảm hóa mọi người trở về chánh pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Bố thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí. Anh chàng Cukkasataka nghèo khổ, muốn bố thí tấm áo choàng duy nhất của cả hai vợ chồng. Nhưng nửa muốn cho, nửa tiếc của. Giằng co mãi trong lòng. Rốt cuộc bố thí được. Tổng ngồng lửa thể anh vừa chạy vừa la: “Thắng rồi! Thắng rồi!”. Gặp lúc xe Vua tới, biết rõ sự việc. Vua bật cười và ban cho vô số của cải. Đó mới là hoa báo hiện tại, còn quả báo vị lai sẽ về cõi Trời.

41- ÁI NGỮ

Con bò NanDiVàLa. Chủ nuôi để kéo xe thuê. Một hôm đặt hàng hóa lên xe xong, chủ mắng rằng: “Con bò chết bầm! Từ sáng chỉ ăn, chẳng được việc gì cả. Kéo xe đi!”.

Bò NanDiVàLa buồn rầu không kéo xe nổi, chủ biết ý liền tới vuốt ve: “Con ơi! Con ráng kéo xe cho cha”. Nghe lời dịu ngọt, bò phấn khởi kéo xe dễ dàng.

42- LỢI HÀNH

Một ông Lang được mời đi chữa thuốc. Hôm sau cô con gái lại báo tin: “Mẹ tôi đỡ nhiều lắm nhưng thế nào cũng chết”.

- Sao bớt bệnh mà lại quyết chết.

- Vì có lạng vàng để ở dưới gối. Nhà không có ai ra vào mà khi không mất lạng vàng. Tìm không ra lạng vàng, mẹ tôi thế nào cũng chết.

Thầy Lang mở tủ lấy một lạng vàng trao cho cô, bảo đem về đưa mẹ, ông chịu mang danh ăn cắp, chịu mất lạng vàng, vì lương tâm nhà nghề dăm dăm trước mắt có một mục đích cứu sống mạng người. Bà mẹ lành bệnh, giữ chiếu giường thấy lạng

vàng kẹt trong khe giường, hai mẹ con vội vàng đến trả và tạ tội.

43- ĐỒNG SỰ

Một cô con gái đã đẹp lại đảm đang, không biết ở đâu, bỗng tới chợ làng kia buôn bán cá. Làng ở ven bờ biển chuyên nghề đánh cá. Các bà bạn hàng đều ngắm nghé ngỏ lời hỏi, muốn cô về làm dâu. Cô khiêm tốn chỉ thách lễ một phẩm Phổ Môn. Thanh niên trong làng thi nhau học. Ai cũng thuộc lòng phẩm Phổ Môn. Cô thưa: “Một thân làm sao hầu nhiều cửa. Nay xin vị nào học thuộc lòng bộ Pháp Hoa”. Rốt cuộc một cậu vào chung kết. Đám cưới cử hành. Làng đã tới đầy đủ, chỉ còn đợi cô dâu làm lễ thỉnh mời là các bà, các cụ chứng cổ uống rượu. Bà mẹ chồng vội vào phòng gọi con. Vừa mở cửa, bà tru tréo cô dâu đã chết cong queo trên giường. Dòi bọ ở đâu đã đục khoét, mắt mũi nứt lở.

Khâm liệm vôi vàng. Đám cưới trở thành đám ma. Bỗng một ông Sư đi qua, động cây tích trượng, mộ bật ra, quan tài cũng bật ra. Thì lạ, xác chết đã biến thành bộ xương vàng óng ánh. Sư xóc bộ xương quảy lên vai, vừa đi vừa ngâm bài kệ:

Quán Âm cứu khổ

Tế độ mê tân.

Cõi cõi thị hiện

Hóa thân không cùng.

Cùng uống rượu để khuyên người bỏ rượu, cùng đi ăn trộm để dạy kẻ gian quy y Tam-bảo, thọ trì ngũ giới. Dĩ nhiên chỉ các bậc Bồ-tát mới đủ khả năng.

Còn chúng ta đưa tay giúp người đẩy xe lên dốc, khuyên bạn đồng học, đồng tu, đồng nghề trở về bốn phận. Trong gia đình dạy nhau hiếu kính, trong đoàn thể bảo nhau hòa hợp.

44- ĐẠO TÌNH

Bậc lãnh đạo đem lòng ưu ái bàn việc với người dưới. Người dưới thành thật tận tình phụng sự người trên. Trên dưới đã hòa thì đạo tình thông suốt. Dự biết tài năng tính tình để sự tiến thoái được thích hợp. Ngài Giản Đường nói: “Người học đạo, tu thân trị tâm thì cùng với mọi người làm sáng cái đạo ấy. Hưng sự lập nghiệp thì cùng với mọi người làm hiển lộ cái công ấy. Đạo thành công tỏ thì cùng với mọi người hưởng chung cái danh ấy”.

Đạo sáng, công thành, danh vinh lo riêng thì đạo tình bế tắc, mà lo chung thì cửa Thiên hưng thịnh.

45- BẠN BÈ

Chim có đàn cùng hót, ngựa có bầy cùng đua. Ăn cơm có canh, tu hành có bạn. Hồ ly sơn hổ bại. Tăng ly chúng Tăng tàn.

**Nhà Nho chọn bạn cần 2 tiêu chuẩn:
Thành thật và cư xử đúng pháp.**

**Kinh Ưu-Bà-Tắc dạy: Ta chỉ nên tin
những bạn:**

**1) Thành thật trước mặt cũng như sau
lưng.**

2) Ủng thuận khi mình phải.

3) Thẳng thắn can ngăn khi mình trái.

4) Chia sẻ những ngày suy biến.

5) Vui mừng khi ta thịnh lợi.

6) Khuyến khích khi làm việc lành.

7) Che chở những khi lâm nạn.

8) Kín đáo răn dạy nhau.

9) Khóe mắt thường có cảm tình.

10) Đối với ai ai cũng tử tế.

46- THÀNH TÍN

Tâm phải *thành*, sự phải *tín*.

Thành tín phải thường hằng. Nếu bất nhất thì chiêu vời ngờ vực, mất lòng cảm phục của chúng nhân. Bậc Thiện tri thức tuyên dương pháp hóa, nếu thành tín thì dù kém tài năng vẫn được bốn phương mến kính.

47- CHUẨN BỊ TƯ LƯƠNG

Tư là tư tài hay tiền của.

Lương là lương thực.

Đi đường xa phải chuẩn bị tư lương. Kinh Bảo Tích và Luận Du Già dạy rõ 4 thứ tư lương: Phước đức tư lương⁽⁸⁾, tuệ đức tư lương⁽⁹⁾, tiên thể tư lương⁽¹⁰⁾ và quán pháp tư lương⁽¹¹⁾.

Nhất nhân tác phước thiên nhân hưởng

8) Những sự bố thí cúng dường cứu hộ chúng sanh.

9) Trí tuệ biết tùy thuận theo chánh pháp.

10) Thiện căn phước đức gieo trồng từ đời trước.

11) Trí tuệ do quán sát vạn pháp mà có.

Độc thọ khai hoa vạn thọ hương.

*(Một người làm phước ngàn người hưởng
Một cây hoa nở cả vườn thơm).*

48- ĐỨC TIN

Lòng tin nung nấu khiến nhiệt thành hăng hái mạnh tiến đến kết quả. Muốn tin phải hiểu. Chánh tín cần thiết và quan trọng bao nhiêu thì mê tín nguy hại bấy nhiêu. Nên đức Phật dạy: “Tin Ta mà không hiểu Ta chính là phỉ báng Ta”. Ngài không muốn đệ tử Ngài như con cừu, chỉ biết cúi đầu bước theo con đi trước, mà cần phải có trí tuệ phân biệt phải trái. Vì thế cây giác tỉnh phải đủ bảy cành, trong đó có trạch pháp giác chi.

49- TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

Kinh Tứ Thập Nhị Chương dạy: Thấy người làm phước mà vui vẻ thì được phước

rất lớn. Trăm cây đuốc mỗi một ngọn lửa, ngọn lửa không bị thiệt thòi mà trăm đuốc được sáng.

Người xuất cửa, người xuất công, người tùy hỷ, ba phước ngang nhau. Nếu biết đem công đức tùy hỷ hồi hướng Vô-thượng Bồ-đề thì lợi ích còn lớn hơn nữa.

Kinh Pháp Hoa nói: Một vị đại thí chủ đem bảy báu bố thí khắp bốn thiên hạ, những người thọ thí vui hưởng sung sướng một đời nhưng không thoát sanh già bệnh chết. Ông thương xót lại đem pháp bố thí cả tứ thiên hạ khiến cho chúng tứ quả. Đức Phật so sánh công đức này với người khởi một niệm tùy hỷ, kinh Pháp Hoa thì người sau phước đức gấp bội. Bởi vì đã biết tùy hỷ sẽ làm theo, tu học Pháp Hoa có thể chứng quả Vô-thượng Bồ-đề.

Như thế đủ biết tu học Pháp Hoa công đức đã đành mà tùy hỷ, công đức cũng không kém.

50- LẬP CHÍ

Cổ Đức dạy: “Có chí thì nên, biết lo thì được”. Người tu học phải lập chí mới có hướng phương để tiến tới.

Trong cửa Phật, ai ai cũng đồng một lý tưởng giải thoát vô minh, cứu vớt muôn loài hết nỗi đấng cay. Nhưng có người lập chí thành Pháp sư, có người lập chí làm Luật sư, Thiên sư v.v... Có người ưa làm trụ trì, trụ trong nhà Phật để trì gia nghiệp của Như Lai... Cho đến các Bồ-tát tại gia lập chí làm bác sĩ, chánh trị, kỹ nghệ hay thương nghiệp v.v... Tùy khả năng, hoàn cảnh và sở thích để tiến dần đến thỏa mãn hoài bão. Đã lập chí thì phải bền chí.

51- HẠI CỦA NGŨ DỤC

Lửa tam giới cháy mãi không thôi. Bánh xe luân hồi quay hoài không ngớt cũng chỉ vì ham vui ngũ dục. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, năm thứ ảo ảnh này đánh lừa những bọn cá chậu chim lồng. Đức Phật xót thương ra đời để thức tỉnh. Phật thí dụ: Một con chó vớ được khúc xương khô, gặm lầy gặm đẽ, sứt môi chảy máu vẫn không buông, gặm cả ngày mà cũng chẳng no. Người đắm mê ngũ dục thân tâm lao nhọc cũng chỉ để nắm bắt hư không. Mà đâu chỉ nắm bắt hư không, thật ra còn bao nhiêu đau khổ đợi chờ kiếp này kiếp khác.

52- TRI TÂM

“Tọa mật thất như thông cù, ngại thốn tâm như lục mã” (ngồi trong thất kín như ngồi ở ngã tư đường, kèm giữ vọng tâm như cầm cương

sáu ngựa). Sáu món căn bản phiền não đeo sát tâm ta. Thảo Đường Thiên sư thường cổ vũ rằng: “Nếu để tánh tình loạn động đến nỗi yêu ghét đã nổi lên công phá thì tự thân đã bị hại mà còn làm nhọc những bạn đồng tu”.

Muốn trị tâm phải đề phòng từ lúc vọng niệm chưa sanh, thức tình chưa khởi, thì dùng sức rất ít mà thâm công thật lớn.

53- HOA SEN

Chư Phật Bồ-tát cùng chúng sanh tương quan như sen liên bùn. Hoa sen với bùn tuy không rời nhau, thể chất tuy không hai, nhưng không thể gọi là một. Tu sĩ tuy là một con người như thế gian, nhưng tâm trong trắng, chí thanh cao, hương đạo hạnh thanh nhã, thật khác xa mùi tục lụy.

54- HÀNH ĐẠO

Người tu có 3 hạng:

1) Tài năng, kiến thức, trung tín, lễ nghĩa, đây là bậc thượng.

2) Không tài cao đức rộng nhưng cung cần, khắc kỷ khoan tha, đây là bậc thứ.

3) Tâm còn tà tư, theo người theo thời mà thay đổi, đây là bậc hạ.

Tu hành mà tâm còn ám ức sân si, miệng còn đôi co lảm bảm, mặt còn cau có khó chịu, thì chưa gọi là đã vào đạo.

Dụng tâm có 2 nẻo: Tham lợi thì không thể nói đạo, cầu đạo thì không thể nói lợi. Nghĩa là phải dứt khoát. Nếu 2 việc này mà đi đôi được thì thế gian đã thành Phật cả, đâu có riêng một Thích Ca Mâu Ni.

Hướng đạo có nhiều cách: Tiết chế bằng thanh tịnh, thấm nhuần bằng đạo đức, hướng dẫn bằng lễ nghĩa. Nhờ đây mà

tiêu tan hết bất chánh, dứt bỏ ham muốn, tiến tới toàn thiện.

55- LÝ NHÂN QUẢ

Nhân quả là một định luật hiển nhiên hệ trọng và chủ yếu trong những định luật chung chi phối muôn loài. Đức Phật khám phá ra lý nhân quả (gieo nhân nào gặt quả nấy), cho nên thiết yếu phải tránh ác làm lành. Nhưng hạt mít treo gác bếp bao giờ thành cây? Phải gieo xuống đất, tưới nước, chăm nom săn sóc mới có cây mít để có trái thơm ngọt cúng dường mười phương. Con người sẵn có tánh Phật nếu gặp Phật pháp sẽ thành công đắc quả. Vì vậy Phật nói lý nhân quả cho những người giản dị dễ hiểu, đồng thời tuyên bố pháp giới trùng trùng duyên khởi.

Để thấy tránh duyên ác, kết duyên lành, cần thiết cũng như phải chọn nhân tương ứng với quả mong cầu. Kinh Lăng

Nghiêm, Phật dạy Tam Tiệm Thứ để ngược dòng ô nhiễm, trở về bản thể tịnh minh. Việc đầu tiên phải tránh các duyên kích thích ba độc tham sân si.

Đức Phật đã khám phá ra chân lý vĩnh cửu 12 nhân duyên, vạch trần guồng máy sanh tử mà từ ngàn xưa thế gian vẫn cho là bí ẩn, đem lại nguyên tắc căn bản để khai triển minh tuệ. Cái biết chân chánh và thấu đáo của đấng Toàn Giác đặt vào tay chúng ta chìa khóa mở xiềng xích luân hồi. Do đây những ai đủ sức minh mẫn, hy vọng tiến tới ánh sáng Vô-thượng Bồ-đề.

56- TINH TẤN

***Tinh* là chuyên một thứ.**

***Tấn* là tiến lên.**

Dòng vô minh chảy xiết. Chúng ta tu hành như chèo thuyền ngược nước, không

tiến thì lùi, chớ không trông mong có thể đứng một chỗ mà nghỉ ngơi.

Kinh dạy: “Tinh tấn là áo giáp, thế nguyện là binh khí. Ngày đêm siêng năng thêm lớn công đức. Dù gặp khổ nạn không thoái lui”.

Ngài Bạch Vân xem kinh mỗi quyển tới mấy trăm lần, đến nỗi sách hư nát. Vậy mà mỗi lần xem lại là mỗi lần thấy thêm một nghĩa mới. Chúng ta noi gương Ngài cố gắng tu tập chớ để Bồ-đề một ngày một xa. Tinh tấn sẽ vượt qua tất cả.

57- NGÃ ẢO TƯỚNG

Giáo lý uyên thâm của Phật được xây dựng trên thuyết vô ngã.

Ngã là sự cấu hợp của 2 thành phần “danh” (tinh thần) và “sắc” (vật chất) luôn luôn biến đổi như dòng suối chảy không

ngừng, không một thật thể nào tồn tại trong một khoảnh khắc.

Có phá ngã chấp mới có giải thoát.

TA là gốc khổ.

Bám víu vào một vật ưa thích liền có tham. Bất mãn một vật không ưa liền có sân. Thất bại liền có tuyệt vọng. Lâm nạn liền có sợ hãi. Được thổi phồng liền có kiêu mạn. Bị chèn ép liền có oán hờn.

Chỉ khi nào trí tuệ vượt được ranh giới cái TA, con người mới có an ổn.

58- TINH THẦN TRUYỀN THỐNG

Những của cải tinh thần tiềm tàng trong đời sống có một phần là truyền thống của Tổ Tiên. Nhờ sức mạnh truyền thống ta giữ gìn được thuần phong mỹ tục, đạo đức từ ngàn xưa.

Tuy nhiên con người khát vọng những mới lạ, nên Việt Nam vừa qua đã chẳng khước từ nền văn minh Tây phương.

Thiếu niên Tăng Ni là thế hệ sắp lãnh đạo tương lai Phật giáo, có bốn phận phải khai thác những gia tài sẵn có. Chẳng nên khép kín tâm hồn trước nền văn hóa mới, mà phải nhận xét hay dở để thu thập tinh hoa, kết hợp đạo thành một hướng đi, vừa giữ được phong độ đặc biệt của Phật giáo Việt Nam, vừa hòa nhịp với sự tiến triển của nhân loại.

59- HỖ XẢ

Cuộc đời sẽ đen tối sâu khổ nếu ta cứ mang sự oán thù. Rửa hận bằng cách báo oán sẽ không bao giờ hết vì oán sẽ trập trùng. Chỉ có lấy ân báo oán, oán mới tiêu tan.

Hận thù diệt hận thù

Oán kết càng tiếp nối.

Từ bi diệt hận thù.

Là định luật ngàn thu.

(Kinh A Hàm)

**Người nước Lương trả thù người phá
dưa mình bằng cách tưới dưa cho người.**

**Hỷ xả oán thù là cái vui của phàm
nhân. Hỷ xả tài sắc danh lợi là cái vui của
bậc giải thoát. Hỷ xả thân mạng vì chúng
sinh là cái vui của đại Bồ-tát.**

60- TINH THẦN ĐOÀN KẾT

**Hòa thuận là sức mạnh. Bên ngoài
kiêng nể không ai dám bắt nạt. Như bó dứa
không ai bẻ được, còn một chiếc để riêng
thì chẳng thể cứng nổi với sức một đũa tre.**

**Giọt nước đứng một mình chỉ một
thoáng đã thành không, nhưng nếu theo
dòng thì dư sức ra biển cả. Trí tuệ xuất thế
cần những bạn đồng tâm, đồng chí, đồng**

nguyện, đồng hành, giúp đỡ sức mạnh cho nhau để cùng về biển chánh biến tri.

61- SỬA LỖI

Có 3 hạng người đáng quý:

- 1) Biết nhận lỗi là người trí.**
- 2) Biết sửa lỗi là người hiền.**
- 3) Không lỗi lầm là bậc Thánh.**

Phàm phu dĩ nhiên nhiều thiếu sót. Nhưng mỗi ngày một thay đổi, mỗi ngày một mới, một tiến, một siêu việt thì con đường Hiền Thánh đâu có bao xa.

62- TỰ LỰC

Phương ngôn Pháp có câu: “Chớ dựa vào tường vì tường sẽ đổ; chớ dựa vào cây, cây sẽ bật gốc; chớ nương tựa ai, người ấy sẽ chết”. Cho nên Phật dạy: “Tự mình thấp đuối lên mà đi. Hãy làm hòn đảo cho chính mình”.

Người tu hành phải có sức tự tin, tự lập, tự cường. Phàm những gì ở thế gian đều không phải chỗ mình nương tựa, chỉ có ba ngôi Phật Pháp Tăng, nhưng phải nhớ quy y Trụ trì Tam-bảo để nương Xuất thế Tam-bảo. Ngõ hầu y theo Nhất thể Tam-bảo mới thành Phật được.

63- TUYỂN TĂNG

Lợi sanh và truyền đạo phải chọn lọc người. Ít nói chưa chắc là ngu. Lanh lẹ chưa chắc là trí. Chặt phác chưa chắc là vô dụng. Trái ý chưa chắc là bội nghịch. Chiều chuộng chưa chắc đã trung thành.

Khi tuyển chọn Tăng đồ để phụng sự Tam-bảo, vị thủ chúng cần như người thợ mộc giỏi, tùy gỗ mà dùng. Thứ nào nên làm kèo cột, thứ nào nên làm bàn ghế, tề lăm thì để làm hàng rào, tề nữa thì làm củi đun bếp. Biết dùng thì ai ai cũng có duyên phước được đem tâm lực, trí tuệ và khả

năng để cúng dường Tam-bảo, xây dựng và duy trì ngôi nhà Phật pháp.

64- TÙY DUYÊN BẤT BIẾN

Nghĩa đen là chân tâm thường trụ diệu minh tùy nghiệp hiện ra thân cảnh chúng sanh nhưng bản thể dù đọa lạc bao nhiêu cũng không biến đổi. Nên ai biết tu đều sẽ thành Phật.

Nghĩa bóng là Phật tử trong đời sống hành đạo và truyền đạo, không nên khư khư cố chấp mà phải quyền biến phương tiện cho đỡ chướng ngại, tùy chỗ thông tắc mà tiến thoái. Nhưng bản chất vẫn bất biến nghĩa là ở cảnh ngộ nào vẫn giữ thanh tịnh giải thoát.

65- NHIẾP CHÚNG

Tăng-già là bậc thống lý đại chúng tất nhiên phải khéo nhiếp phục bầy chúng.

Bạc nhiếp chúng lấy tâm chúng làm tâm mình, lấy tai mắt chúng làm tai mắt mình. Như vậy dễ biết được chí và tình của chúng.

Xử sự với chúng nên cho đầy đủ, xử sự với mình nên giản dị.

Dùng người nên tỏ lòng thành thật, nói năng nên cẩn trọng và lựa chọn. Đại chúng một khi đã tôn trọng và cảm mến thì dù không ra lệnh mà công việc vẫn tự thành. Vì trên thuận dưới hòa nên Phật pháp hưng long.

66- GIỚI LUẬT

Thi-la: Giới là những điều răn cấm do đức Phật chế ra để phòng quấy ngăn ác.

Tỳ-ni: Luật, chiết phục, diệt trừ.

Luật: Pháp luật của Phật nói, xử đoán tội nặng tội nhẹ, khai giá trị phạm khiến dứt dứt sanh lành.

Chiết: bẻ gãy. *Phục*: dẹp xuống. *Chiết Phục* là điều phục các phiền não.

Diệt trừ: Đoạn diệt tham sân si.

Vậy Thi-la để ngăn những ác về phần thô của thân và miệng. Tỳ-ni cốt yếu tiêu diệt ba độc tham sân si, những ác tiềm tàng từ trong thâm tâm.

Giới luật là một môn tu quan trọng đứng đầu trong ba vô lậu học, là cửa giải thoát, là thêm bậc để đưa lên địa vị Thánh Hiền. Tùy theo trình độ, sở thích và hoàn cảnh của mỗi người, Phật đặt ra 3 hạng: Giới tại gia có ngũ giới, thập thiện và bát quan trai giới. Xuất gia có 2 ngôi Tỳ-kheo và Sadi. Chung cả tại gia và xuất gia có Bồ-tát giới.

67- THÀNH BẠI

Trị tâm là then chốt việc tu hành. Thiên pháp chú ý về hiện tại, không được phép

nhớ tưởng dĩ vãng, hoặc lo âu về tương lai. Bởi vì tâm quá khứ bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Chỉ có hiện tại là ta kiểm soát được.

Sở dĩ chúng ta có tu mà ít có chứng, nhiều thất bại mà ít thành công. Chính vì chúng ta chỉ lấy vọng tưởng làm tâm tánh, quên mất chân tâm thường trụ nên oan uổng lạc về sanh tử. Thất bại là mẹ đẻ của thành công, giúp chúng ta thêm kinh nghiệm, khiến chúng ta bớt kiêu mạn, thông cảm được sự yếu ớt của các bạn đồng tu và sẵn sàng tha thứ nâng giắc lẫn nhau.

Sách nói rằng: Nghịch cảnh là nấc thang cho bậc anh tài, là kho tàng cho người hiểu biết, là vực thẳm cho kẻ yếu đuối.

68- GIẢI THOÁT

Giải là cởi mở. *Thoát* là vượt khỏi.

Giải thoát là không còn bị Hoặc Nghiệp

Khổ ràng buộc nữa. Đây là mục tiêu duy nhất của Tam tạng Kinh điển. Giới luật để giải thoát những quả báo trầm luân. Định lực để giải thoát những niệm bất thiện ngay từ khi mới mọc. Tuệ lực để giải thoát các chủng tử hữu lậu.

Dứt sạch mê mờ, gỡ dây hệ lụy, giác ngộ hoàn toàn là việc chúng ta phải quyết định ngay.

69- TRÍ TUỆ

***Trí* là khả năng chiếu soi.**

***Tuệ* là giác tỉnh giác ngộ.**

Phật tử “duy tuệ thị nghiệp” phải đủ ba tuệ Văn, Tư, Tu. Đức Thi Khí Như Lai dạy: “Như người mắt sáng hay tránh đường hiểm, người thông minh hay xa lìa điều ác”.

Thế trí biện thông là tai nạn.

Trí tuệ vô lậu là giải thoát.

70- SÁM HỐI

Sám nói đủ là Sám ma, tiếng Ấn Độ có nghĩa rửa sạch. **Hối** là tiếng Tàu, nghĩa là hối hận.

Sám hối là ăn năn hối hận những lỗi lầm đã qua, nguyện rửa sạch nghiệp chướng từ nay không tái phạm.

Cần 4 điểm:

- 1) Tự giác lỗi lầm.
- 2) Can đảm dẹp ngã ái phát lộ minh bạch.
- 3) Đối trước một vị thanh tịnh phát nguyện chừa cải.
- 4) Hết lòng quy ngưỡng Tam-bảo.

Người sám hối cần biết sợ tội, không tiếc thân mạng, quyết tâm thanh tịnh, giữ vững Bồ-đề là chân thật sám hối.

71- GIAN NAN

Người đời còn biết: “Càng cao danh vọng, càng dày gian nan”. Huống chi tu sĩ cầu thành Phật, lấy sự tổn mình lợi người làm mục tiêu, hẳn phải nắm chắc trong tay những khó khăn khắc khổ.

Hãy đọc một lời trong kinh A Hàm, đủ biết chiến sĩ ra trận chống ba độc tham sân si không phải lúc nào cũng dễ dàng thành thoi:

“Này các Tỳ-kheo, dù giặc đến cửa tay cửa chân các ông, nếu tâm biến đổi thì người này không phải là người thực hành giáo pháp của Ta. Chúng ta phải giữ tâm bình tĩnh, quyết không thốt một lời ác ngữ. Chỉ một lòng lân mẫn từ bi, không bao giờ sân giận. Tâm từ bi của chúng ta bao phủ thế gian quảng đại vô biên.

Này các Tỳ-kheo, nếu các ông luôn luôn suy tư tới thí dụ này thì có hoàn cảnh

nào, dầu tế nhị hay thô bạo mà các ông không kham nhẫn được chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Vì thế, này các Tỳ-kheo, hãy luôn luôn suy tư đến thí dụ này. Các ông sẽ được hạnh phúc an vui lâu dài”.

72- HÒA KÍNH

Trong hoàn cảnh hiện tại có nhiều ngôi chùa được mượn làm Phật học đường, Tăng Ni mười phương vân tập về, nương đức vị Trụ trì mới có cơm áo, phòng giường, thuốc thang yên thân hành đạo.

Vị Trụ trì không có Học chúng không mãn bổn nguyện. Học chúng không nương đức vị Trụ trì, không thành sự nghiệp. Trụ trì với giới học đạo hỗ tương nhau như thân với tay chân. Cho nên Trụ trì quyết định phải là người tôn trọng đạo đức, ngôn và hạnh đứng đắn. Học Tăng thì quyết định

trước tiên phải giữ lễ nghĩa, động tĩnh đúng pháp, một lòng bảo vệ gia nghiệp của Như Lai.

73- VÔ TƯ

Không nên hấp tấp có ý kiến nhất định về một vấn đề gì, trong khi đang bực bội, đang bị khiêu khích hay đang hỉ hả vui mừng.

Phật dạy: “Không có kẻ thù nào gây tai hại cho ta hơn là những tư tưởng tham ái, sân hận, si mê của chính mình”. Nếu quyết định sự việc trong lúc đang bị những thứ này úp chụp thì chắc chắn ngày mai sẽ hối tiếc. Không điều chỉnh được tâm mình thì thà làm một cái xác chết còn đỡ tai hại hơn.

Nên tập sống vô tư nghĩa là nhiếp phục tâm trở về trầm lặng, an nhiên thanh thản.

Nếu tâm vô tư lại thêm đức khoan hồng, cảm thông được sự phiền khổ của người khác, không nở vạch lá tìm sâu, không nở chê bai chỉ trích. Vì biết sự yếu kém của người láng giềng rất có thể đang có ở nơi ta. Với tâm vô tư như thế thì xét đoán hay quyết định đều có thể tin được.

74- TỪ BI

Ai cũng sợ khổ cầu vui, nhưng ít ai toại nguyện, vì ít ai biết nguyên nhân của khổ để đoạn trừ. Người ta uống nước mặn để cầu hết khát. Sách nói: “Cái vui của ngũ dục là vui khổ”.

Từ là ban vui, *Bi* là cứu khổ. Hết khổ là vui nên trong *Bi* có đức *Từ*.

Vì *Từ* nên không nở làm đau khổ ai cho đến con sâu cái kiến. Vì *Bi* nên không thể thản nhiên trước cảnh trầm luân. Vì

thế quý thân kính trọng, thú dữ quy hàng, lòng người mến phục.

75- LO XA

Nằm trên đồng củi, lửa chưa cháy tới tự cho là an ổn. Già bệnh chết là sự phải tới mà thế gian vẫn đứng đĩnh ăn chơi.

Họa thường sanh phúc, phúc thường sanh họa. Vì lúc lâm nguy hay lo làm thiện. Còn lúc phú quý vinh hoa ít ai không kiêu mạn buông lung. Ở vào lúc có phúc mà biết lo xa đến khi họa thì phúc này giữ được bền. Người quân tử lúc an không quên lúc nguy, nên đối xử với mọi người một lòng trung hậu.

76- TỪ ÁI

Bố thí một lời an ủi, khích lệ một câu phẫn chấn, giúp đỡ một vật cần dùng, đưa mắt từ bi hướng về một người đau khổ.

Ngân ấy cũng đủ để đưa ta lên ngôi vị tôn quý trong nhân loại rồi.

Kinh Địa Tạng dạy: Từ bi bố thí một miếng ăn, hoặc tự tay đưa, hoặc bảo người cho, được phước như cúng hàng hà sa chư Phật.

Như vậy thì người chịu ơn, dù cho đem oán đền ơn đi nữa. Kẻ thi ân vẫn tự được đền trả quá hậu rồi.

77- CHỈ TRÍCH

Dịu ngọt cho bệnh. Đắng cay cho thuốc. Ca ngợi ngọt như kẹo, ăn nhiều sanh bệnh. Chỉ trích như kim chích thuốc, đau nhưng hết bệnh.

Người tu hành can đảm nhận mọi chỉ trích và sàm báng, không nên sợ nó mà ngược lại biết sử dụng cơ hội ngàn vàng ấy để tự tìm ra những thiếu sót của mình mà tự mình không thể thấy.

Không nên bỏ dở những công trình tốt đẹp chỉ vì sợ chỉ trích hay gièm pha. Nếu ta có can đảm tiếp tục hoàn mãn, ta đã có khả năng để thành công việc khó làm. Các bậc chân thật tu hành đều nhờ những lời chỉ trích dù đúng dù sai mà lên thang giải thoát.

78- NHÃN NHỤC

Nhẫn nhục đệ nhất đạo, xuất gia nào người, chẳng gọi là Sa-môn.

Sách Nho dạy:

Nhẫn! Nhẫn! Nhẫn! Trái chủ oan gia từ đây sạch. Nhịn! Nhịn! Nhịn! Nghìn tai vạ họa nhất tề tiêu. Lặng! Lặng! Lặng! Thân tiên Thánh vị do đây được.

79- BÌNH ĐẲNG

Phật ra đời ở xứ Ấn Độ là một xứ nặng nề về giai cấp, mà giáo lý của Ngài lại

chủ trương bình đẳng, chẳng những giữa loài người mà từ cõi trời đến địa ngục, từ Phật Thánh đến phàm phu, con sâu cái kiến, hàm linh bảo thức, đều là vị lai chư Phật cả.

Về phân sự, trong giáo hội Tăng-già, con Vua như Anan, hạ tiện như Ưu Ba Ly, đại trí như Xá Lợi Phất, độn căn như Châu Lợi Bàn Đặc, vô tham như Đại Ca Diếp, nặng dục như Nan Đà, thuần thiện như Mục Kiền Liên, tướng cướp như Angulimana. Một khi đã xuất gia, cạo tóc, đắp y, vâng theo một thứ giới luật, sống trong một khuôn lục hòa, đồng một xưng danh là Đại đức.

Nam tử xuất gia, nữ nhân cũng xuất gia. Hoàng hậu Kiều Đàm Di và dân nữ Ma Đăng Già sống chung một mái chùa, đồng chứng quả vị A-la-hán.

Nhưng chúng ta phải nhớ tôn ti trật tự nghiêm chỉnh không đâu bằng ở chốn Thiền môn.

Sở dĩ trăm sông cả đục lẫn trong, đồng hòa vào biển cả được, vì những thứ tanh hôi nhờ muối mặn không thể thối sinh. Trăm dòng họ đổ vào Tăng hải được, vì nơi đây có vị giải thoát, căn cơ nào cũng nhờ các pháp môn giác tỉnh mà có thể trở về thanh tịnh.

80- PHÁP LUÂN

Thuyết pháp giáo hóa chúng sanh gọi là chuyển bánh xe pháp vì:

1) Bánh xe đưa người từ cảnh giới phàm phu từ từ tới Thánh vị.

2) Bánh xe pháp nghiền nát phiền não vô minh. Giáo pháp lưu truyền không ngừng trệ, nói về Tứ Đế (4 trí tuệ).

Khổ có 8: Sanh, già, bệnh, chết, ân ái biệt ly, oán thù gặp gỡ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thạnh.

Tập: Nguyên nhân của khổ là do huân tập ba độc tham sân si.

Diệt: Quả vị an lành tốt đẹp đạt được sau khi đã diệt trừ tất cả nhân và quả khổ.

Đạo: Phương pháp đúng thật chắc chắn để diệt trừ đau khổ (8 chánh đạo).

81- TỰ CHỦ

Đức Phật đã đập tan xiềng xích ngũ dục vô minh. Nghiệp lực truyền kiếp và mãnh lực ma quân chẳng còn ngự trị được Ngài.

Ngài đã hoàn toàn khôi phục quyền tự do độc lập, 49 năm thuyết pháp đi khắp xóm làng, thành ấp để khai thị đạo giải thoát. “Chúng ta hãy noi gương tự chủ,

luôn luôn tinh tấn thực hành giáo pháp để được phúc lạc trong hiện tại và tương lai”.

82- PHẬT ÂN

Vì chúng ta Ngài thực hành Bồ-tát đạo, vô lượng kiếp xả thân mạng không tiếc. Nay để lại Pháp bảo giáo hóa chúng ta gieo trồng thiện căn, kiếp kiếp đời đời theo dõi chúng ta không rời bỏ chốc lát.

Cha mẹ sanh thành thân xác thịt mà ân đức còn sánh tày non biển. Đức Phật khai thị Pháp-thân cho ta thì lấy chi đền đáp? Chỉ có cách phát quang đại tâm, khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho mình và tất cả chúng sanh mới đáp được bản hoài của Phật.

83- KẾT TẬP VÀ TRUYỀN THỪA

1) Maha Ca Diếp cùng 500 Thánh Tăng. Anan tụng Kinh tạng. Ưu Ba Ly tụng Luật tạng. Phú Lô Na tụng Luận tạng.

2) Gia Xá cùng 1200 Tăng sĩ chia làm hai nhóm ở Vaisaly và Vajji.

3) Thời vua A Dục 1000 vị Tỳ-kheo.

Các Thánh Tăng cùng 28 Tổ Sư kế tiếp hưng long Phật giáo ở Ấn Độ, cho tới khi bị Hồi giáo ở Thổ Nhĩ Kỳ xâm lăng, dùng vũ lực tiêu diệt.

Ngay khi ấy, bên Trung Hoa, Phật giáo sáng rõ nhờ Tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma sang truyền đạo, ngài Cưu Ma La Thập và ngài Huyền Trang dịch Kinh.

Ngày nay Âu Mỹ văn minh ca ngợi Phật giáo, khiến cho Ấn Độ và cả Á Châu bưng bình tĩnh mà lo chấn hưng nền văn hóa Quốc-bảo.

Hội Phật giáo thế giới đã thành lập từ năm 1950, trụ sở ở Tích Lan, có 26 nước tham gia làm hội viên, trong đó có Việt Nam.

84- LÁ CỜ PHẬT GIÁO

Lá cờ Phật giáo hiện nay là sáng tác của Olcoltt người nước Anh, được Phật giáo Tích Lan chấp nhận năm 1885. Đến năm 1950 được chấp nhận làm cờ Phật giáo quốc tế.

Cờ có 5 sắc chính kể thứ tự từ trên xuống là xanh biển (định), vàng tươi (niệm), đỏ sẫm (tinh tấn), trắng tuyết (chánh tín) và vàng cam (tuệ), hàng dưới cùng tổng hợp cả năm màu tượng trưng ngũ căn, tiêu biểu lý viên dung vô ngại. Đây là năm màu của hào quang Phật xuất hiện khi thành đạo và chuyển pháp luân.

Phật tử phải tôn trọng lá cờ như chính hình bóng và hào quang Phật.

85- TỊNH NGHIỆP ĐƯỜNG CẢNH SÁCH

Cổ Đức dạy rằng: “Muốn tu Tịnh-độ cần sạch thân, miệng, ý. Ba nghiệp có thanh tịnh, Tịnh-độ mới thành. Ba nghiệp không thuần, Tịnh-độ không nhân”.

Cho nên ngày hai mươi bốn giờ cần giữ ba nghiệp. Thân phải ngồi thiền, lễ Tam bảo. Miệng không phúng tụng thì lặng yên. Tâm ý phải tịnh niệm nối tiếp. Như vậy ngày đêm trong sạch đi qua tức Tịnh-độ hiện tiền, chánh định có thể hy vọng. Ngoài ra không được nói bàn tiếp khách, thăm viếng tới lui, hư phế công phu Tịnh nghiệp.

Ai trái phạm nội quy, Đường-chủ sẽ cử phạt. Ba lần can mà không nghe, cứ y pháp đuổi ra, mặc tình Đông Tây rảo bước.

86- THẢO ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG CẢNH SÁCH

Thế giới không hoa, thân người mộng huyễn. Hết thảy các pháp đều thuộc vô thường không thể cậy trông. Nếu chẳng tu hành, ắt theo huyễn cảnh, phiêu lưu trường kiếp, kỳ hẹn nào thôi? Như Lai thương xót xuất hiện ra đời, đem pháp dạy dỗ khiến tắt lửa phiền, cạn lòng ái dục, hưởng cảnh Niết-bàn, thoát thân sanh tử.

Song đường tu hành chỉ có niệm Phật thật là giản dị. Từ xưa tới nay ngu trí đồng tu, nam nữ cùng hưởng, chỉ cốt tự quyết tâm, chớ ngờ mình không phân, sáu chữ hồng danh, lịch lịch phân minh. Chợt hôn trầm hay tán loạn, vội vàng trở lại nối tiếp Tịnh niệm. Dù chưa nhất tâm bất loạn. Song tâm tâm Tịnh-độ, niệm niệm Di Đà thì tắc bước chẳng rời mà hiện tại đã vui chơi Tịnh-độ. Đem cái thân sanh già bệnh

**chết đổi lấy Pháp-thân thường lạc ngã
tịnh, chẳng phải hơn sao?**

87- THẢO ĐƯỜNG KỆ TỤNG

Ba cõi như nhà lửa.

Tám đức⁽¹²⁾ vốn thanh lương.

Muốn lìa cảnh kham nhẫn.

Thường nhớ quê Tây phương.

Sáu chữ như bánh xe.

Tịnh niệm thường chuyển vận.

Phật tánh A Di Đà

Chúng sanh nào cũng có.

Người trí hãy tự cường.

Tám vạn bốn ngàn tướng.

Chẳng lìa ngã tâm vương.

Cảnh An Dưỡng hiện tiền.

12. Tám công đức trừ nhiệt não được mát mẻ:

- 1) Lắng sạch.
- 2) Trong mát.
- 3) Ngon ngọt.
- 4) Nhẹ dịu.
- 5) Thuần tròn.
- 6) An hòa.
- 7) Trừ đói khát và nhiệt não.
- 8) Bổ khỏe tinh thần cơ thể.

88- CẢNH SÁCH TUỔI GIÀ

Thân mạng vô thường thoáng trong hơi thở. Thiếu niên còn thế hướng già lão ư?

Tôi nay ân cần nhắc nhở, xin chớ vì người hèn mà khinh lời nói. Hãy xét thân này mắt mờ, tai điếc, tóc bạc, da nhăn, lưng gù, eo gấp, xương nhức, gân run, bước đi không vững, tinh thần mờ tối. Như mặt trời xế bóng, ánh sáng tắt dần. Như cỏ sang Thu phút chốc héo tàn, nên biết thân này sắp về cửa chết, đường trước mặt mờ, cuối cùng đi đâu? Sao chẳng cảnh tỉnh vô thường, mau sớm tự liệu, hướng về Tịnh-độ, quyết chí vãng sanh, phóng hạ vạn duyên nhất tâm niệm Phật.

89- CẢNH SÁCH BAN CHỨC SỰ

Phàm là chức sự vốn để phụ giúp từng lâm, trước là cúng dường Phật Pháp Tăng Tam-bảo, sau để thành công trong việc tự

lợi tu hành. Cho nên cố công gắng sức còn lo tâm này chưa tận, lực này chưa đủ sao dám chán phiền, thác sự trộm an để đến nỗi việc chúng bỏ bê, ta người cùng thiệt. Đâu biết giúp người chính là giúp mình. Ai nấy cùng thành biện sự nghiệp. Bỏ củi, gánh nước đều là Đạo Hạnh. Kết quả chỉ tại nơi người. Chẳng nên ưa trọng việc này, khinh thường việc nọ, ngại nhọc buông lung. Sao chẳng thấy Tổ Tào Khê giã gạo. Tổ Tuyết Phong chuyên thổi cơm. Tổ Quy Sơn chăm nấu ăn. Ngài Kính Sơn quét nhà cầu xí. Tổ Bách Trượng một ngày không làm một ngày không ăn. Tổ Thọ Xương trọn đời cày ruộng. Tên các Ngài đều có ghi chép trên bảng truyền đăng.

Xét đó nên biết chấp lao phục dịch đâu phải là ngoài bốn phận tu hành. Vì vậy trừ những vị không muốn làm Phật làm Tổ. Còn trong đại chúng những ai có sức, xin hoan hỷ tự ý phát tâm.

90- CẢNH SÁCH BỆNH ĐƯỜNG

Mạng người vô thường, thoáng trong hơi thở, bình an còn thế hưởng chi yếu đau. Hầy xét thân này bốn đại không hòa trăm xương muốn rụng. Ăn uống dần kém thuốc thang như không. Đại tiểu dầm dìa, giường chiếu tanh khai, gối chăn hôi hám. Hơi thở khò khè, trở thân đau nhức, mỗi mệt thấm gan. Khác chi cá hầm trong vạc, chốc lát như tan. Như đèn dầu, gió vụt liền tắt hẳn. Nên biết thân này chẳng còn mấy chốc. Đường trước mặt mờ, sẽ đi về đâu?

Bạch Đại đức, ví bằng việc Ngài đã biện xong, Ngu tôi xin thứ lỗi. Còn như chưa xếp đặt, ngưỡng mong sớm sớm liệu mình. Cảnh vô thường nghĩ đến mà kinh. Ngẫm suy cho kỹ đường về Tịnh-độ, quyết chí vãng sanh, phóng hạ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

91- VĂN PHÓNG SANH

Phật dạy: “Tình nhiều tu ít làm loài bàng sanh”. Cho nên biết các người, xưa vì ám tế ngu si, không tu chánh niệm. Nên nay mang lông đeo sừng, chịu thân hèn liệt, bơi dưới nước, ẩn lùm cây, bay trong không, biết bao tướng khổ. Hoặc mắc lưới câu, hoặc sa hầm hố. Nào lưới, nào nôm, nào bẫy, nào bắn, mạng tại thớt dao, hồn theo khói bếp.

May gặp thí chủ, chuộc thân cho người, đem về cảnh lành. Vạn phần chắc chết nay được sống sót. Nguyện cầu Hiền Thánh, khai tánh linh thông. Các người nhất tâm quy y Tam-bảo.

Hỡi hỡi thủy tánh chúng sanh (nếu là cá còn chim thì gọi là không hành chúng sanh).

– Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

- Chúng sanh quy y Phật rồi, chúng sanh quy y Pháp rồi, chúng sanh quy y Tăng rồi (mỗi câu 3 lần).

Chúng sanh quy y Tam-bảo rồi, tội chướng tiêu trừ, trí tuệ khai minh, phát Bồ-đề tâm, sớm mau vãng sanh An Lạc thế giới, dự ngôi không thoái.

Niệm Phật - Hồi hướng - Tam quy.

92- PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG

Như vậy tôi nghe, một thời Thế Tôn tại Thất La Phiệt, vườn Cấp Cô Độc, dạy các Tỳ-kheo: Có 3 thế pháp thật chẳng đáng ưa, thật chẳng vui tươi, thật chẳng đáng nhớ, thật chẳng xứng ý.

Những gì là 3? Là già bệnh chết.

Này các Tỳ-kheo, già bệnh chết kia thật chẳng đáng ưa, thật chẳng vui tươi, thật chẳng đáng nhớ, thật chẳng xứng ý. Nếu thế gian không có già bệnh chết, Như Lai

ứng chánh đẳng giác, không cần xuất thế, để vì chúng sanh nói pháp điều phục. Vì thế nên biết khổ già bệnh chết thật chẳng đáng ưa, thật chẳng vui tươi, thật chẳng đáng nhớ, thật chẳng xứng ý. Vì 3 sự ấy, Như Lai ứng chánh đẳng giác xuất hiện ra đời để vì chúng sanh nói pháp điều phục.

93- TRÙNG TỤNG VÔ THƯỜNG

*Vạn vật bên ngoài đều quy hoại.
Trong thân suy biến cũng như vậy.
Chỉ có thắng pháp chẳng diệt vong.
Hỡi người trí tuệ nên khéo xét.
Già bệnh chết kia thật đáng ghét.
Hình nghi hôi bẩn cực đáng chán.
Thiếu niên dung mạo tạm thời tươi.
Chẳng bao lâu đã thành khô tụy.
Giả sử thọ mạng đủ trăm năm.
Chung quy chẳng miễn vô thường bức.
Già bệnh chết khổ thường theo dõi.
Hằng cùng chúng sanh gieo tai nạn.*

Phật nói Kinh này xong, hết thầy đại chúng, hoan hỷ phụng hành.

94- BỐN NGƯỜI BẠN

Anh kia có 4 người bạn.

Người thứ nhất anh rất thân thiết, hầu hạ không nỡ trái ý. Áo đẹp, món ăn ngon, đi chơi nhất nhất phải chiều chuộng mà như thế quanh năm trọn đời.

Người thứ hai anh rất quý mến, chẳng dám rời xa dù chỉ một ngày.

Người thứ ba anh quý như ruột thịt như chân tay nhưng lâu lâu có thể xa cách dăm tháng vài năm.

Còn *bạn thứ tư* thì anh bận lắm, nếu đến anh tiếp, không đến thì thôi.

Ngày kia có việc Vua sai lính đến, bắt anh bỏ ngục. *Bạn thứ nhất* trả lời: “Trong việc này tôi bất lực”. *Bạn thứ hai* lạnh như tiền, đi chơi với người khác. *Bạn thứ ba*

khóc thương tha thiết đưa anh đến tận cửa quan rồi đành trở về. Bạn thứ *tư* vừa nghe tin vội lên lối tìm cách tới bộ rông xin cho anh trắng án.

Phật dạy: “Thế gian ai cũng có 4 người bạn này”.

Một là thân báo chướng, chúng ta cứ nhận là mình, nó đòi ăn, đòi mặc, đòi quần áo, tắm rửa, giày dép, nhà cửa, đi chơi... trọn đời chúng ta nô lệ. Tới ngày đại hạn Vua Diêm Vương cho Quỷ-sứ tới thu tinh thần đi cõi khác thì ngay lúc ấy nó tan rã trả về cho đất.

Hai là tiền bạc, là chỗ chúng ta nương cậy trọn đời chẳng dám tạm lìa, nhưng tới ngày đại hạn Vua Diêm Vương cho Quỷ-sứ tới bắt thì lạnh như tiền, nó theo người khác.

Ba là tình ái, cha mẹ vợ con bạn bè họ hàng, chúng ta nương cậy tận tình. Thiếu

tình ái người thế gian cho là bạc phận. Tới ngày đại hạn, Diêm Vương cho quỷ tới bắt. Thân bằng quyến thuộc rũ tóc khóc thương đưa đến tận mộ, chấp tay lễ bái. Nhất từ vạn kiếp chia ly. Chẳng còn bao giờ tái ngộ.

Bốn là việc thiện. Chúng ta đủ duyên thì làm, không duyên thì thôi, chẳng mấy quan trọng. Nhưng ngày đại hạn, Diêm Vương sai bắt nếu có phước nhiều ắt được siêu thoát.

Vì thế người đời phải mau giác tỉnh biết thân mạng, tài sản, tình ái không phải là nơi nương tựa lâu dài mà quay về nương tựa Tam-bảo là gốc vạn thiện.

95- TAM QUY

I/ TRỤ TRÌ TAM-BẢO:

1. Phật: **Tượng đồng, gỗ, đất, giấy v.v...**
2. Pháp: **Kinh sách** (lời Phật dạy được các Tổ kết tập).
3. Tăng: **Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các đệ tử xuất gia của Phật.**

II/ XUẤT THẾ TAM-BẢO:

1. Phật: **Pháp-thân, Hóa-thân, Báo-thân tùy loại ứng hiện.**
2. Pháp: **Lục độ, tứ đế, duyên sanh v.v... các phương pháp tu hành.**
3. Tăng: **Thập Thánh, tam Hiền, ngũ quả, tứ hướng.**

III/ NHẤT THỂ TAM-BẢO:

1. Phật: **Chân trí bản giác.**
2. Pháp: **Thật tướng lý tánh.**
3. Tăng: **Trí lý hòa hợp.**

Trước hết quy y *Trụ trì Tam-bảo* để biết tới *Xuất thế Tam-bảo*, nương *Xuất thế Tam-bảo* chúng ta tu học một thời gian sẽ nhận được *Nhất thế Tam-bảo*, chính là bản lai diện mục của chúng ta.

96- VĂN CẢNH SÁCH CỦA ĐẠO AN PHÁP SƯ

*Ông đã xuất gia, xa lìa mẹ cha.
Cạo tóc hủy hình, khoác mảnh áo đà.
Ngày từ thân thuộc lớn nhỏ lệ sa.
Diệt tình vui đạo, chí cao thiên hà.
Nên giữ tâm ấy, học nghiệp cho mình.
Nếu còn đem tâm theo đường sắc thính.
Lừng lơ năm tháng, đạo nghiệp
không thành.
Đức hạnh ngày tổn, tiếng xấu càng sanh.
Thầy bạn hổ thẹn, người tục cười khinh.
Xuất gia như thế, chỉ thêm nhục mình.*

**Nay lời khuyên nhắc, phải gắng
chuyên tinh.**

**Ông đã xuất gia, nhẹ tình quên thân.
Phải nên cố gắng, chớ nhìn mây xanh.
Xa miền danh sắc, phong thái siêu trần.
Vàng ngọc chẳng quý, duy đạo là hơn.
Giữ tiết thanh cao, nghèo khổ không sờn.
Tu đức độ mình, độ khắp thế nhơn.
Nếu như cải tiết, theo lối phong trần.
Ngôi chẳng ấm chiếu, chạy khắp
Tây Đông.**

**Thân như sai dịch, danh lợi mê lòng.
Giới đức kém thiếu, đạo lý chẳng thông.
Đàn tín bình luận, bạn hữu xa dần.
Xuất gia như thế, năm tháng uống công.
Nay lời khuyên nhắc, tự thương tự phòng.
Ông đã xuất gia, tối hoặc thông minh.
Học dù nhiều ít, hạnh giải chuyên tinh.
Bậc thượng thiên quán, bậc trung
tụng kinh.**

*Bạc hạ gieo phước, chùa tháp kinh doanh.
 Đâu nên hôm sớm, một việc chẳng thành.
 Xuất gia như thế, luống uổng kiếp sinh.
 Nay lời khuyên nhắc, chớ nên phụ mình.*

HT. THÍCH THIỀN TÂM dịch

97- THEN CHỐT CỦA LUÂN HỒI

Mục đích tu hành là giác ngộ và giải thoát luân hồi. Phật đã dạy rõ gốc của luân hồi là 12 nhân duyên, đứng đầu là vô minh. Hiện tại nơi chúng ta, ái là tướng mạo vô minh rõ rệt nhất. Người tu nên nhắm vào khoen này mà chặt. Vô minh là ngu si chấp ngã. Thuận với ngã thì yêu, trái với ngã thì ghét. Yêu là tham, ghét là sân. Ba độc tham sân si khiến chúng ta mờ mịt, không còn phân biệt được rõ ràng thật giả, phải trái, hay dở cho nên đường thẳng không đi chỉ đâm quàng vào bụi rậm.

98- THEN CHỐT CỦA GIẢI THOÁT

Chúng ta tụng kinh gì các Tổ cũng bắt bổ túc một bài Bát Nhã Tâm Kinh. Bởi vì phương pháp tu hành nào cũng phải trí tuệ soi đường. Được trí “Nhất thiết không” thì tâm an bình. Giải thoát *Hoặc* (yêu ghét) thì làm gì còn có *Nghiệp* (sát, đạo, dâm) mà lo quả *Khổ* (sanh, già, bệnh, chết). Nhưng đây là một việc rất khó thực hành. Vì vô minh đã huân tập từ lịch kiếp. Tỉnh giác như dao chém nước, nếu không miên mật thì chợt tỉnh lại mê. Công phu miên mật tỉnh thức, đòi hỏi một chí nguyện sắt đá lâu dài, bền gan trước những thác lũ căm dỡ, những rừng gai chướng ngại. Các Bồ-tát tự giác rồi lại lo giác tha, lăn xả vào ngũ trước ác thế để đánh thức muôn loài. Tuệ nhãn thấy thế gian tướng nào cũng huyễn vọng nên không bị tham sân si tác động, pháp

nào tánh thể cũng là chân giác nên tận tình khai mê cứu khổ, không lười biếng bỏ một thiện nào không làm.

99- ĐẠO

Hưng Thiên Đại Đẳng Quốc Sư dạy: Đây Tăng chúng, các ông vân tập về đây để cầu pháp. Đành rằng có thân phải mặc áo, có miệng phải ăn uống nhưng một ngày hai mươi bốn giờ phải để tâm đạt pháp không thể nghĩ bàn. Thời giờ đi qua như tên bắn, đừng bận lòng chuyện thế gian, luôn luôn tự cảnh giác. Sau khi tôi hóa rồi, có vị ở chùa cao viện lớn, có vị chuyên đọc tụng trì chú, có vị thiền định trường kỳ, có vị chuyên làm công quả. Dù tu pháp môn nào nhưng nếu tâm niệm không trụ vào Diệu Pháp của chư Phật, chưa thấu rõ lý nhân duyên, chung quy cũng chỉ là quyến thuộc nhà ma. Vị nào sống hẻo lánh nơi

núi rừng, kết cỏ làm am, nhất tâm quán chiếu bốn lai diện mục của chính mình thì vị này hằng đối diện với tôi, đây là người biết đền ơn Phật Tổ.

100- ĐỨC

Hòa-thượng Thích Trí Thủ dạy Ni chúng Liên Hoa ngày khánh tuế 1982.

Đạo Phật lấy đức Nhẫn cảm hóa. Không người nào không giáo hóa được, chỉ cần thiện duyên. Bà già Thành Đông cùng ở với Phật một thời một nơi, mà cứ thấy Phật thì quay đi. Phật dùng thần thông hiện trước mặt bà, bà lấy hai tay úp mặt, nhưng lại thấy mười ông Phật nơi mười ngón tay. Bà tức mình vung hai tay, òa lên khóc. Phật sai La Hầu La tới thăm, bà đon đả tiếp đón. Mọi người ngạc nhiên không biết La Hầu La có tài gì hơn Phật. Phật kể: Kiếp xa xưa có một bà già tới chùa xin Hòa-thượng

cúng sao giải hạn. Hòa-thượng đuổi ra. Bà giận lắm. Ông Tri sự đi theo võ về an ủi. Vị Hòa-thượng nay là Phật. Ông Tri sự nay là La Hâu La. Vì mỗi mỗi có nhân quả tương lai nên với ai ai cũng kính trọng quý mến chớ để mất lòng. Chúng sanh càng tệ ác, Bồ-tát càng thương xót. Như mẹ có 5 con, 4 đứa làm nên. Một đứa lang thang ma túy. Lòng mẹ hẳn thương đứa sau hơn. Phật đức bao la, đâu có bỏ một chúng sanh nào.

Nay vui đời sau vui.

Người lành hai đời vui.

Nếu tiếp tục làm lành.

Muôn kiếp hưởng an vui.



Mục Lục

TIỂU SỬ.....	5
1- ĐẠO ĐỨC	15
2- TRỌNG KỶ LUẬT.....	15
3- LỄ ĐỘ.....	16
4- KÍNH TRỌNG CÁC BẬC TÔN ĐỨC	16
5- THÀNH THẬT	17
6- THUẬN HÒA	17
7- HUYNH ĐỆ ĐỒNG HỌC	18
8- KIÊN NHẪN.....	19
9- BỔN PHẬN ĐỐI VỚI CHA MẸ	19
10- KHIÊM TỐN	20
11- CÔNG ƠN ĐÀN VIỆT	21
12- TRÁCH NHIỆM	21
13- BỔN PHẬN ĐỐI VỚI PHẬT HỌC ĐƯỜNG.....	22
14- LÝ TƯỞNG	22
15- GIÁO DƯỠNG	23
16- HỌC VẤN	23
17- KINH THIỆN PHÁP (A-Hàm)	24
18- TU	25
19- TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA BẬC ĐẠI NHÂN	27
20- THANH QUY	27

21- LUÂN LÝ	28
22- HIẾU THẢO	29
23- HỌC PHẬT PHẢI THỂ NÀO?.....	29
24- TƯ CÁCH NGƯỜI XUẤT GIA.....	31
25- THỊ GIẢ.....	32
26- NGHIÊM CẨN	33
27- SA DI OAI ĐỨC	34
28- CHÂN THẬT.....	35
29- GIÁ TRỊ CON NGƯỜI	35
30- MỘT NHẬN ĐỊNH CẦN THIẾT	36
31- GIÁ TRỊ NGƯỜI XUẤT GIA.....	36
32- HY SINH.....	37
33- PHÁP YẾU CỦA CHỦ PHẬT	37
34- KHỔ VUI.....	38
35- THIÊN TRI THỨC	38
36- TỰ KIỂM ĐIỂM.....	41
37- ĐẠI SA-MÔN.....	42
38- HẠNH PHÚC.....	42
39- TỶ-KHEO.....	43
40- TƯ NHIẾP PHÁP	45
41- ÁI NGŨ.....	45
42- LỢI HÀNH	46
43- ĐỒNG SỰ.....	47
44- ĐẠO TÌNH.....	49
45- BẠN BÈ.....	49
46- THÀNH TÍN	50
47- CHUẨN BỊ TƯ LƯƠNG.....	51

48- ĐỨC TIN	52
49- TÙY HỖ CÔNG ĐỨC	52
50- LẬP CHÍ	54
51- HẠI CỦA NGŨ DỤC	55
52- TRỊ TÂM	55
53- HOA SEN.....	56
54- HÀNH ĐẠO.....	57
55- LÝ NHÂN QUẢ	58
56- TINH TẤN.....	59
57- NGÃ ẢO TƯỚNG	60
58- TINH THẦN TRUYỀN THỐNG	61
59- HỖ XẢ.....	62
60- TINH THẦN ĐOÀN KẾT	63
61- SỬA LỖI.....	64
62- TỰ LỰC	64
63- TUYỂN TẶNG	65
64- TÙY DUYÊN BẤT BIẾN	66
65- NHIẾP CHÚNG.....	66
66- GIỚI LUẬT	67
67- THÀNH BẠI.....	68
68- GIẢI THOÁT.....	69
69- TRÍ TUỆ	70
70- SÁM HỐI.....	71
71- GIAN NAN	72
72- HÒA KÍNH	73
73- VÔ TƯ	74
74- TỪ BI.....	75

75- LO XA.....	76
76- TỪ ÁI.....	76
77- CHỈ TRÍCH.....	77
78- NHẪN NHỤC.....	78
79- BÌNH ĐẲNG.....	78
80- PHÁP LUÂN.....	80
81- TỰ CHỦ.....	81
82- PHẬT ÂN.....	82
83- KẾT TẬP VÀ TRUYỀN THỪA.....	83
84- LÁ CỜ PHẬT GIÁO.....	84
85- TỊNH NGHIỆP ĐƯỜNG CẢNH SÁCH.....	85
86- THẢO ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG CẢNH SÁCH.....	86
87- THẢO ĐƯỜNG KỆ TỤNG.....	87
88- CẢNH SÁCH TUỔI GIÀ.....	88
89- CẢNH SÁCH BAN CHỨC SỰ.....	88
90- CẢNH SÁCH BỆNH ĐƯỜNG.....	90
91- VĂN PHÓNG SANH.....	91
92- PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG.....	92
93- TRÙNG TỤNG VÔ THƯỜNG.....	93
94- BỐN NGƯỜI BẠN.....	94
95- TAM QUY.....	97
96- VĂN CẢNH SÁCH CỦA ĐẠO AN PHÁP SƯ.....	98
97- THEN CHỐT CỦA LUÂN HỒI.....	100
98- THEN CHỐT CỦA GIẢI THOÁT.....	101
99- ĐẠO.....	102
100- ĐỨC.....	103

Phật Học Đức Đức

Tỳ Kheo Ni Hải Triều Âm

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845 - Fax: 024.37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

TS. Bùi Thanh Hà

Biên tập: **Nguyễn Thị Huệ**

Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Sửa bản in: **Tỳ-kheo-ni Bảo Giác**

Đơn vị liên kết:

Chùa Dược Sư

Địa chỉ:

Thôn Phú An, xã Phú Hội,

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng in: 2.000 bản, khổ 14,5x20,5cm.

In tại: 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân

Bình, TP.HCM. Số ĐKXB: 1756-

2019/CXBIPH/04-65/TG. Mã ISBN:

978-604-61-6321-3. QĐXB: 246/QĐ-

NXB TG ngày 21/6/2019. In xong và

nộp lưu chiểu năm 2019.